



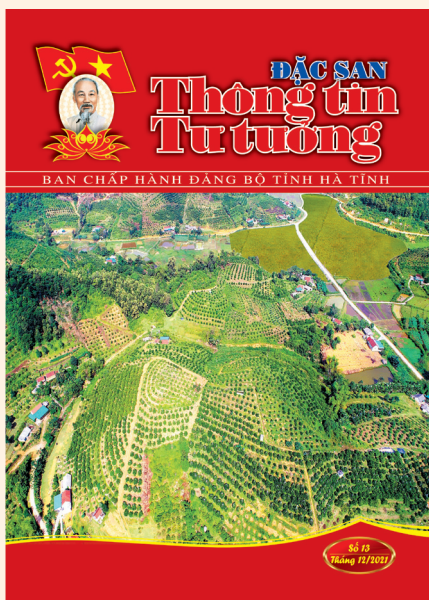
ĐẶC SAN Thông tin Tư tưởng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH



Số 13
Tháng 12/2021

ĐẶC SAN
THÔNG TIN - TƯ TƯỞNG
(Số 13 - tháng 12/2021)



TRỤ SỞ: TỈNH ỦY HÀ TĨNH

Số 6 - đường Nguyễn Thiếp

Thành phố Hà Tĩnh

ĐT: 02393. 855 739

Fax: 02393. 851 925

Email: thongtintuht@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

HÀ VĂN HÙNG

Ban Biên tập

NGUYỄN THÀNH ĐỒNG

TRẦN MINH PHƯƠNG

LÊ VĂN KHÁNH

PHAN THỊ MAI LINH

HOÀNG VĂN THANH

TRẦN THỊ TỔ UYÊN

Thư ký Tòa soạn

PHAN THỊ MAI LINH

Trị sự

TRẦN THỊ TỔ UYÊN

Ảnh bìa 1:

Đôi cam xã Đức Linh, huyện Vũ Quang

Ảnh: Xuân Hoàn

In 7.400 bản, khổ 19x26,5cm tại Công ty CP In Hà Tĩnh. Giấy phép hoạt động báo in số 134/GP-XBDS, của Bộ Thông tin Truyền thông cấp ngày 18/10/2021. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2021.

MỤC LỤC

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

TTXVN

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Văn hóa còn là dân tộc còn 1

HÀ VĂN HÙNG

Hà Tĩnh tiếp tục quan tâm phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới 11

NGUYỄN TẮT NHÂN

Giữ vững và phát huy giá trị cao đẹp phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ", xây dựng lực lượng vũ trang Hà Tĩnh vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới 15

ĐẬU TÙNG LÂM

Đưa Nghị quyết về chuyển đổi số sớm đi vào cuộc sống 17

PHAN BÁ LINH

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người và thực hiện quyền con người trong giai đoạn hiện nay 19

BẢO CHÂU

Hà Tĩnh chuyển trạng thái phòng, chống dịch hiệu quả để phát triển kinh tế - xã hội 22

NGUYỄN VĂN ĐỒNG

Quyết tâm, nỗ lực thực hiện chính sách hỗ trợ từ quỹ Bảo hiểm thất nghiệp 24

BÙI QUỐC HÙNG

Nâng cao chất lượng dân số - Nhiệm vụ trọng tâm của công tác dân số trong tình hình mới 26

NGUYỄN DUY LINH

Hà Tĩnh phát huy vai trò của công nghệ thông tin trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp 28

DƯƠNG CHIẾN

Chăm lo đời sống người khuyết tật, góp phần đảm bảo an sinh xã hội 30

TRANG VĂN NGHỆ

NGUYỄN TRỌNG ĐỒNG - Thiêng liêng hai tiếng Việt Nam 33

NGUYỄN THỊ THU HÀ - Vi Giã - hồn quê 33

TRẦN VŨ THÌN - Linh biến 33

ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

VŨ ANH TUẤN

Đồng bào có đạo ở Hà Tĩnh tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh 34

CHỐNG "ÂM MƯU DIỄN BIẾN HÒA BÌNH"

TẠ NGỌC

"Tầm lá chắn thép" bảo vệ, giữ gìn danh dự người đáng viên 37

THÔNG TIN - TƯ LIỆU

TTTTCTTG

Tài liệu sinh hoạt chi bộ tháng 12/2021 40

Bìa 4

PHẠM QUANG ÁI

Nguyễn Công Trứ với lý tưởng "thượng vị quốc, hạ vị dân" B4

(Tiếp theo bài 4)

yết kiến và dâng bản *"Thái bình thập sách"*, được nhà vua và các quần thần rất khen ngợi. Đến nay, chúng ta chưa tìm thấy bản *"Thái bình thập sách"*, không biết nội dung cụ thể các sách lược mà Nguyễn Công Trứ đã đề xuất như thế nào, nhưng chắc chắn những sách lược hưng quốc lợi dân mà ông thi thố sau này đã được nung nấu thời ông còn hàn vi trong những năm tháng đất nước tao loạn.

Mặc dù học giỏi tài cao, nhưng đến năm 41 tuổi (1819), ông mới thi đậu Giải nguyên và được bổ đi làm quan. Năm Minh Mệnh thứ nhất (1820), Nguyễn Công Trứ giữ chức Hành tẩu ở Quốc sử quán. Sau đó ông liên tiếp giữ các chức Tri huyện Đường Hào, tỉnh Hải Dương (1823), Tư nghiệp Quốc tử Giám (năm 1824), Phủ thừa phủ Thừa Thiên (1825), Tham tán quân vụ, rồi thăng Thị lang Bộ hình (1826). Năm 1828, ông được thăng Hữu tham tri Bộ hình, sung chức Dinh điền sứ, chuyên coi việc khai khẩn đất hoang. Năm 1832, ông được bổ chức Bố Chánh sứ Hải Dương, cùng năm thăng Tham tri Bộ binh, giữ chức Tổng đốc tỉnh Hải An... Năm 1845, Nguyễn Công Trứ làm Chủ sự Bộ hình, năm sau làm quyền Án sát Quảng Ngãi, rồi dời ra làm Phủ thừa Phủ Thừa thiên, năm 1847 ông thăng làm Phủ doãn phủ ấy. Cùng năm này, Nguyễn Công Trứ xin về hưu, nhưng Thiệu Trị không cho. Năm 1848, Tự Đức nguyên niên, ông mới được về hưu hẳn. Khi đã *"hoàn dân"*, ông đã tự đánh giá, cuộc đời ông là cả một quá trình phấn đấu lâu dài, rất đổi hào hùng, nhưng cũng gặp quá nhiều thăng trầm, gian nan, cay đắng. 29 năm làm quan của ông trải qua 4 triều vua, 6 lần thăng giáng, hơn 50 lần đổi bổ, sai phái. Khi thăng, lên đến tổng đốc, thượng thư; khi giáng, đến mức bị cách tước hết mọi chức tước chỉ làm anh lính thú. Tuy nhiên, với một bản lĩnh phi thường và một tinh thần lạc quan hiếm thấy, ông đã kiên cường vượt qua tất cả mọi khó khăn, hoạn nạn để tỏ rõ tấm lòng trung trinh, nhân cách thanh cao, đem hết tài năng tận lực phục vụ cho quốc gia, dân tộc. Con người ông, dù trên bất cứ phương diện nào của cuộc sống, trong bất cứ giai đoạn, hoàn cảnh nào của cuộc đời; khi còn phục vụ cho triều đình hay khi đã về hưu hưởng thụ cuộc vui *"thảnh thơi thơ túi rượu bầu"*, ông đều sống hết mình, đặt đến cực hạn của bản thân. Khác với nhiều quan chức thời bấy giờ, Nguyễn Công Trứ là con người đa tài, cuộc đời đa đoan và có một sự nghiệp đa diện. Ông là một nhà chính trị giỏi, một nhà quân sự thao lược, một nhà kinh tế tài năng và là một nhà văn hóa lớn. Trên tất cả các phương diện hoạt động xã hội của mình, Nguyễn Công Trứ đều lập được những công tích lớn, có những đóng góp sáng giá không chỉ cho đương thời mà còn để lại di sản quý giá cho đời sau.

Về chính trị, Nguyễn Công Trứ là một ông quan thực sự là *"phụ mẫu chi dân"* (cha mẹ của dân), hết lòng *"bảo quốc an dân"*, biết lo cho dân, làm lợi cho dân. Ông đề nghị *"đặt nhà học"* cho con em Nhân dân được học hành... *"đặt xã trường"* ở các làng để quản lý thóc gạo, *"khi nào giá cao thì bán, giá hạ thì mua, gặp lúc thủy hạn bất thường, đem thóc chiếu cấp cho từng người, năm nào được mùa sẽ theo số đã cấp thu lại để chứa trữ"*. Ông tố cáo *"cái hại cường hào làm cho đến nỗi con mất cha, vợ mất chồng, tính mệnh phải thiệt hại, tài sản phải sạch không"* và đề nghị triều đình *"trị tội rất nặng"* v.v...

Về quân sự, Nguyễn Công Trứ là một vị Nho tướng văn võ toàn tài, không chỉ tinh thông thao lược mà còn thấm nhuần cái đạo làm tướng *"việc nhân nghĩa cốt ở an dân; quân điều phạt trước lo trừ bạo"*. Quả thật như vậy, ông xông tên đột pháo đánh dẹp từ Bắc chí Nam cũng vì mục đích *"bảo quốc an dân"*. Ông lập công đầu trong việc dẹp loạn Lê Duy Lương,

Phan Bá Vành, Nùng Văn Vân; tích cực tiêu trừ giặc cướp vùng Quảng Yên khi làm Tổng đốc Hải An; dẹp loạn Chân Lạp, đập tan ý đồ xâm lược của Xiêm La. Những võ công hiển hách nói trên của ông không chỉ là *"làm nên danh anh hùng đâu đấy tỏ"* mà chủ yếu là *"thượng vị quốc, hạ vị dân"*.

Về kinh tế, Dinh Điền sứ Nguyễn Công Trứ đã chứng tỏ tài năng, tâm huyết của mình trong việc lãnh đạo Nhân dân khai khẩn đất rộng lớn phía Đông Nam châu thổ sông Hồng từ Nam Định, Thái Bình cho đến Ninh Bình. Công cuộc dinh điền của ông gắn liền với việc dẹp loạn. Sau khi trực tiếp cầm quân đánh dẹp cuộc nổi dậy của Phan Bá Vành, ông biết rõ sở dĩ dân bị xúi giục nổi loạn là do *"bần cùng sinh đạo tặc"* và ông đã dâng sớ tâu rõ với triều đình, xin được ở lại khẩn hoang, chiêu dân lập ấp để ổn định cuộc sống cho loạn dân. Nghĩa là đối với ông, *"dinh điền"* hay đánh dẹp cũng chỉ vì mục đích yên dân.

Về văn hóa, từ lúc xuất chính cho đến khi đã nghỉ hưu, dù ở bất cứ nơi đâu, làm bất cứ nhiệm vụ gì, ông đều quán triệt một cương lĩnh trị nước vốn đã được manh nha từ *"Thái bình thập sách"*:

*"Giữ lòng trung ái,
Chăm đạo dẫu con,
Phát triển nông trang,
Trừ bỏ dị đoan,
Sửa đổi phong tục,
Thanh thài tham tàn,
Tiến cử tài đức,
Giữ nghiêm luật lệ"*.

Những mục tiêu chính trị nói trên, tự nó đã là những mục tiêu văn hóa, xã hội. Hay nói cách khác, chính trị, việc trị nước, trị dân của bộ máy nhà nước, theo Nguyễn Công Trứ là phải mang bản chất văn hóa. Không chỉ bằng các hành vi chính trị mà trong thơ văn của mình, dù là thơ tỏ chí, thơ phê phán thói đời hay thơ hành lạc, trực tiếp hoặc gián tiếp, Nguyễn Công Trứ đều có ý thức giáo hóa người đời, răn dạy mọi người. Về mặt văn chương, bộ phận tinh hoa của văn hóa, Nguyễn Công Trứ có những đóng góp nổi bật cho sự phát triển của văn học dân tộc. Có thể nói, ông là người sáng tác ca trù nhiều nhất, có nhiều tác phẩm hay nhất và do đó cũng là người có công lớn nhất trong việc hoàn thiện thể thơ Hát nói. Vì vậy, các nhà nghiên cứu sau này đã xưng tụng Nguyễn Công Trứ là *"ông hoàng Hát nói"*.

Dù ở bất cứ lĩnh vực nào, Nguyễn Công Trứ cũng đều hướng đến một mục đích duy nhất: *"Thượng vị quốc, hạ vị dân"* *"trên vì nước, dưới vì dân"*. Cuộc đời, lý tưởng, sự nghiệp cũng như quá trình hành xử của ông đã để lại cho hậu thế một tấm gương sáng về việc rèn luyện ý chí, nghị lực, nhân cách, lý tưởng. Di sản phong phú mà Nguyễn Công Trứ để lại chứa đựng nhiều giá trị to lớn mà các đời sau khai thác, phát huy không bao giờ hết. Nhớ đến Nguyễn Công Trứ, ngược nhìn lên núi Hồng sừng sững uy nghi như thấy ông đang mỉm cười nhìn chúng ta đầy khích lệ, như nghe trong ngàn thông rì rào lời thơ bất hủ của ông:

*"Đã sinh ra ở trong đời đất
Phải có danh gì với núi sông"*.



Nguyễn Công Trứ (1778 - 1858)

NGUYỄN CÔNG TRỨ

Với lý tưởng “thượng vị quốc, hạ vị dân”

PHẠM QUANG ÁI

Nguyễn Công Trứ (1778 - 1858) là nhân vật kiệt xuất của Việt Nam giai đoạn cuối thế kỷ XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX. Sinh thời, danh tiếng của ông đã lẫy lừng cả nước, sử sách nhà Nguyễn đã tôn xưng ông là “con người trác lạc, có tài khí” trên nhiều phương diện, có một sự nghiệp chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa thực sự vẻ vang. Có thể nói, trong lịch sử trung đại Việt Nam, bên cạnh các nhân vật tầm cỡ như Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du thì Nguyễn Công Trứ là một tên tuổi đã ghi dấu ấn sâu đậm trong đời sống văn hóa dân tộc. Nếu chỉ tính trong khu vực xứ Nghệ và rộng hơn nữa, thì Lê Hữu Trác, Nguyễn Du và Nguyễn Công Trứ là ba trụ cột của văn hóa xứ sở, đất nước trong thời đại phong kiến.

Nguyễn Công Trứ sinh năm 1778 tại Thái Bình, húy Củng, tự Tổn Chất, hiệu Ngộ Trai, biệt hiệu Hi Văn. Cha là Đức Ngạn hầu Nguyễn Công Tấn, quê ở làng Uy Viễn (nay là xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh), đậu cử nhân năm hai mươi bốn tuổi, làm giáo thụ phủ Anh Sơn, Nghệ An, sau thăng làm tri huyện Quỳnh Côi, rồi tri phủ Tiên Hưng, tỉnh Thái Bình. Khi quân Tây Sơn ra Bắc chiếm Thăng Long, Nguyễn Công Tấn xuống nghĩa Cần Vương chống lại, việc không thành, ông đưa gia đình về quê mở trường dạy học. Quang Trung mấy lần cho mời ra làm quan, ông đều từ chối. Mẹ

Nguyễn Công Trứ là con gái quan Quận Nội thị Cảnh Nhạc bá, họ Nguyễn, người xã Phượng Dục, huyện Thượng Phúc, tỉnh Sơn Nam (nay là xã Phượng Dục, huyện Phú Xuyên, Tp. Hà Nội).

Năm 10 tuổi, Nguyễn Công Trứ theo gia đình về sống tại quê cha. Là một người con của quê hương núi Hồng sông Lam, từ nhỏ, Nguyễn Công Trứ đã bẩm thụ linh khí của vùng “địa linh nhân kiệt”, nơi có bề dày truyền thống văn hóa - lịch sử hàng ngàn năm, sớm tỏ ra thông minh, dĩnh ngộ. Nguyễn Công Trứ sống những năm tháng tuổi trẻ trong cảnh bần hàn nhưng được hòa mình vào không khí của một vùng quê giàu truyền thống văn hóa, đặc biệt là truyền thống hiếu học, giàu ý chí lập thân, lập nghiệp; định hướng tu dưỡng nhân cách, tài năng đã từ những câu ca của các bà mẹ nhà quê ru con thấm sâu vào tâm can ông từ thuở ấu thơ:

“Con ơi nhớ lấy câu này,
Chăm lo đèn sách cho tày áo cơm.
Làm người đối sạch rách thơm,
Công danh là nợ nước non phải đền”.

Những ước vọng thiết tha của người dân quê cha đất tổ từ bao đời được hun đúc ở Nguyễn Công Trứ mà tầm vóc, bóng dáng sẽ còn trùm lên nhiều thế kỷ sau. Năm 1802, khi vua Gia Long vừa mới thống nhất đất nước, trên đường ra Bắc kinh lý, Nguyễn Công Trứ đã đón xa giá xin

(Xem tiếp bìa 3)



Để chấn hưng và phát triển nền văn hoá của dân tộc Tổng Bí thư đề nghị cán tập trung thực hiện thắng lợi 6 nhiệm vụ, 4 giải pháp (Ảnh: PV)

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG: VĂN HÓA CÒN LÀ DÂN TỘC CÒN

Cách đây tròn 75 năm kể từ Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (24/11/1946) do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì tổ chức, ngày 24/11/2021 - Hội nghị Văn hóa toàn quốc 2021 đã diễn ra tại Hội trường Diên Hồng - Nhà Quốc hội (Hà Nội). Nội dung trọng tâm xuyên suốt của Hội nghị lần này là tổng kết những kế thừa, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc; Xây dựng, phát triển văn hóa sau 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, cũng như các định hướng, giải pháp chủ yếu nhằm phát triển văn hóa, con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Hội nghị đã bàn bạc về nhiều nội dung như: Tìm hiểu động lực và sức mạnh nội sinh của văn hóa trong sự phát triển của đất nước hiện nay; Hoàn thiện hệ thống pháp luật Ngành VH-TDL giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Để văn hóa, văn nghệ “soi đường cho quốc dân đi”...

Hội nghị đã khơi dậy được khát vọng của toàn dân tộc, mở ra bước ngoặt mới trong vấn đề chấn hưng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Hội nghị đã có 550 đại biểu tham dự với 150 tham luận từ đại diện Lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương và các địa phương. Hội nghị được kết nối trực tuyến tại các điểm cầu ở tất cả các tỉnh, thành trong cả nước.

Đặc san Thông tin Tư tưởng trân trọng giới thiệu toàn văn Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”:

“Kính thưa các đồng chí lãnh đạo và nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

Thưa các vị đại biểu,

Thưa toàn thể đồng bào, đồng chí,

Hôm nay, tại Thủ đô Hà Nội - “nơi lắng hồn núi sông ngàn năm”; “nơi hội tụ, kết tinh và tỏa sáng nền văn hóa, văn minh của Dân

tộc”; “Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người”; “Thành phố vì hòa bình”; “hào hoa và thanh lịch”; “văn hiến và anh hùng”... chúng ta long trọng tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn quốc để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về lĩnh vực văn hóa. Đây là một việc làm rất có ý nghĩa về nhiều phương diện; tôi rất vui mừng và hào

hứng được đến dự Hội nghị này. Sở dĩ tôi nói như vậy là vì 3 lý do:

- Vị trí, vai trò quan trọng của văn hóa: Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc, nói lên bản sắc của Dân tộc. Văn hóa còn thì Dân tộc còn,...

- 75 năm nay (từ ngày 24/11/1946), hôm nay mới lại có Hội nghị toàn quốc về văn hóa với quy mô lớn thế này.

- Họp sau Đại hội Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận, Khối Nội chính và sắp tới sẽ còn có Hội nghị về đối ngoại và về xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần tôi vẫn thường nói: “Tiền hô hậu ứng”, “Nhất hô bá ứng”, “Trên dưới đồng lòng” và “Đọc ngang thông suốt”.

Trước hết, tôi xin gửi đến các vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể các đồng chí lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp!

Thưa các đồng chí,

Chúng ta đều đã biết, Văn hóa là một phạm trù rất rộng, có thể được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau với nhiều cách tiếp cận khác nhau, rất phong phú, đa dạng. Đến nay, trên thế giới có tới gần 200 định nghĩa khác nhau về Văn hóa. Nhưng chung quy có thể hiểu theo hai nghĩa: nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Nghĩa rộng: thì văn hóa là trình độ phát triển về tinh thần và vật chất của nhân loại trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định (thời kỳ đồ đá, thời kỳ đồ đồng,... văn hóa Đông Sơn, văn hóa lúa nước,...). Nghĩa hẹp: thì văn hóa là những hoạt động tinh thần của một xã hội, gồm có những lĩnh vực: giáo dục, khoa học, văn học, nghệ thuật, đạo đức (lối sống, cách cư xử, ứng xử giữa người với người,...). Văn hóa cũng bao gồm cả văn hóa vật thể (các di tích lịch sử, các công trình văn hóa, di sản văn hóa, những sản phẩm văn hóa: Kim tự tháp, đình, chùa, miếu thờ,...) và phi vật thể (ca dao, dân ca, hò vè, lễ hội; các phong tục, tập quán của mỗi quốc gia, mỗi vùng miền, mỗi dân tộc, mỗi địa phương...). Văn hóa chúng ta bàn ở đây chủ yếu là theo nghĩa hẹp.

Nhưng dù theo nghĩa rộng hay nghĩa hẹp thì khi đã nói đến văn hóa là nói đến những gì là tinh hoa, tinh túy nhất, được chưng cất, kết tinh, hun đúc thành những giá trị tốt đẹp, cao thượng, đặc sắc nhất, rất nhân văn, nhân ái, nhân nghĩa, nhân tình, tiến bộ (một con người có văn hóa, một gia đình có văn hóa, một dân tộc có văn hóa; lối sống văn hóa, nếp sống văn hóa, cách ứng xử có văn hóa,...). Còn những gì xấu xa, việc làm ti tiện, đốn hèn, những hành động phi pháp, bỉ ổi... là vô văn hóa, phi văn hóa, phản văn hóa. Hạnh phúc của con người không phải chỉ ở chỗ nhiều tiền, lắm của, ăn ngon, mặc đẹp, mà còn ở sự phong phú về tâm hồn, được sống giữa tình thương và lòng nhân ái, lẽ phải và công bằng.

Việt Nam là một đất nước có hơn 4 nghìn năm lịch sử, trải qua không biết bao nhiêu sự biến đổi, thăng trầm do thiên nhiên và con người gây ra, đã tích lũy, tạo ra và phát huy được nhiều giá trị, bản sắc văn hóa riêng của Dân tộc, làm nên hồn cốt của Dân tộc; đồng thời tiếp thu và góp phần đóng góp vào nền văn hóa chung của nhân loại. Nhận thức sâu sắc được vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của văn hóa trong sự phát triển của đất nước ta, dân tộc ta, cho nên ngay từ trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng năm 1930, Đảng ta đã đề cập đến vấn đề phải phát triển văn hóa của dân tộc. Năm 1943, khi nước nhà còn chưa giành được độc lập, Đảng ta đã đề ra “Đề cương văn hóa Việt Nam”, trong đó chỉ rõ “Mặt trận văn hoá là một trong ba mặt trận (chính trị, kinh tế, văn hóa)”, và chủ trương phát triển văn hóa theo ba hướng: Dân tộc - Khoa học - Đại chúng. Những quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong Văn kiện quan trọng này đã tạo ra một luồng sinh khí mới để tập hợp đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, tập hợp Nhân dân phát huy vai trò của văn hoá, thống nhất về nhận thức, tư tưởng và tổ chức, khơi dậy khát vọng của dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, chuẩn bị tinh thần và lực lượng cho cách mạng tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng

hóa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp xâm lược, với khẩu hiệu “Văn hóa hóa kháng chiến, kháng chiến hóa văn hóa”, “xây dựng đời sống mới”, văn hóa Việt Nam đã thực sự trở thành động lực tinh thần để huy động tất cả mọi nguồn lực cho cuộc kháng chiến, góp phần quan trọng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, năm 1954.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, cả nước ta đã tập trung vào thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giành thống nhất nước nhà, Đảng ta đã thường xuyên quan tâm đến công tác văn hóa, động viên và cổ vũ đội ngũ văn nghệ sĩ và những lực lượng làm công tác văn hóa phát huy vai trò của mình trong việc xây dựng và phát triển nền văn hóa mới, con người mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng năm 1960 đã xác định mục tiêu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về văn hóa và áp dụng những nhận thức đó vào việc xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, thiết thực, phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, nâng cao không ngừng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đảng ta đã nhấn mạnh đến công tác phát triển nền văn nghệ, báo chí, xuất bản, truyền thanh, điện ảnh, thư viện, bảo tồn bảo tàng, nâng cao tính tư tưởng, tính chiến đấu, tính quần chúng của các công việc đó. Đồng thời, Đảng ta cũng đã đặc biệt quan tâm đến công tác văn hóa quần chúng, xây dựng các hoạt động và các thiết chế văn hóa ở cơ sở, nâng cao dân trí, xây dựng đời sống văn hóa mới, cải tạo các thói quen và nếp sống cũ, xây dựng thói quen và lối sống mới.

Sự lãnh đạo của Đảng trong suốt thời kỳ từ năm 1960 đến năm 1975 đã góp phần phát huy vai trò của văn hóa Việt Nam thực hiện nhiệm vụ vừa kiến quốc, vừa kháng chiến, huy động được các binh chủng, các lực lượng làm công tác văn hóa của toàn dân tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giành

Đại thắng mùa xuân năm 1975, thống nhất Tổ quốc, thu giang sơn về một mối. Lời kêu gọi thiết tha, sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”; “Nước Việt Nam là một, Dân tộc Việt Nam là một! Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!” đã trở thành lẽ sống thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam, là hồn cốt thiêng liêng của Văn hóa Việt Nam!; “Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh!”; thậm chí “Còn cái lai quần cũng đánh!” (chị Út Tịch). Đồng thời: “Đạp quân thù xuống đất đen, súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa!”.

Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã đánh giá rất cao về những đóng góp của Ngành văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước và khẳng định: Nền văn hóa, văn nghệ nước ta xứng đáng đứng vào “Vị trí tiên phong của nền văn hóa văn nghệ chống đế quốc, phong kiến trên phạm vi toàn thế giới trong thời đại ngày nay”. Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu của chúng ta chẳng những là Lãnh tụ thiên tài, Người thầy vĩ đại của Cách mạng Việt Nam, Người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, mà còn là Nhà văn hóa kiệt xuất, được thế giới phong tặng danh hiệu vẻ vang “Danh nhân văn hóa thế giới”! (cùng với Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Chu Văn An và mỗi hôm qua có thêm: Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Xuân Hương).

Từ năm 1975 đến năm 1985 là giai đoạn bản lề chuyển từ chiến tranh sang hòa bình, đất nước ta phải khắc phục hàng loạt những hậu quả của chiến tranh, khôi phục lại các cơ sở kinh tế, văn hóa, giáo dục bị tàn phá; thống nhất về thể chế và thiết chế văn hóa trên phạm vi cả nước. Đồng bào cả nước đã đồng cam, cộng khổ, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng để vượt qua những thách thức do cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình hình phức tạp của quốc tế lúc đó gây ra.

Bước vào thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến

nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta đã tiến hành đổi mới đồng bộ và toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại. Riêng về lĩnh vực văn hoá, Đảng ta đã có nhiều nghị quyết, quyết định, chỉ thị rất quan trọng để tập trung xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ mới. Trên cơ sở tổng kết những thành tựu đã đạt được về lĩnh vực văn hóa những năm đầu thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII và đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII năm 1998 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đây là những nghị quyết có ý nghĩa chiến lược về phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng ta đã chọn 8 lĩnh vực để tập trung chỉ đạo, trong đó quan trọng nhất là vấn đề xây dựng con người với trọng tâm là xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã xác định, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một trong những đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng. Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển. Tiếp đó là Nghị quyết số 33 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI năm 2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Trong Nghị quyết này, Đảng ta tiếp tục khẳng định những quan điểm, nhiệm vụ mà Nghị

quyết Trung ương 5 khóa VIII đã nêu; đồng thời bổ sung, nhấn mạnh một số vấn đề mới, khẳng định mục tiêu, vai trò, nhiệm vụ của văn hóa. Về mục tiêu chung, Đảng ta chỉ rõ: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, tinh thần nhân văn, dân chủ và khoa học; làm cho văn hóa phải thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng, bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. Đảng ta nhấn mạnh, văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; làm rõ đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc là dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; nhấn mạnh trọng tâm của việc xây dựng văn hóa là xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp... Trong Nghị quyết này, Đảng ta đã xác định một số nhiệm vụ mới là xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và hoàn thiện thị trường văn hóa. Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Nhắc lại một cách vắn tắt như vậy để muốn khẳng định rằng: Từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn luôn coi trọng vai trò của văn hóa và hết sức quan tâm đến công tác xây dựng văn hoá trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, nhất là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nhận thức của Đảng về văn hóa ngày càng toàn diện, đầy đủ và sâu sắc hơn. Đảng ta xác định: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội là một định hướng căn bản

của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thể hiện tính ưu việt của chế độ ta. Nói sâu sắc, ngắn gọn như Bác Hồ là: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”! Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội; kế thừa những truyền thống văn hóa tốt đẹp của Dân tộc đồng thời tiếp thu có chọn lọc những thành tựu, tinh hoa văn hóa của thế giới, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao. Đồng thời, Đảng ta khẳng định: Con người là chủ thể, giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí của phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là một tiêu chí của tiến bộ, văn minh.

Đảng ta khẳng định: Trọng tâm xây dựng và phát triển văn hóa là xây dựng con người có nhân cách và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng mối quan hệ giữa văn hóa và chính trị, văn hóa và kinh tế; xây dựng văn hóa trong Đảng và trong hệ thống chính trị; xây dựng văn hóa công chức, văn hóa công vụ, đặc biệt là đạo đức công vụ, chú trọng sự nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đảng ta cũng đã xác định, chủ thể xây dựng và phát triển văn hóa là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo; đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ đóng vai trò quan trọng; nhấn mạnh đến phát huy tối đa các nguồn lực từ Nhà nước và xã hội, từ trong nước và nước ngoài để phát triển văn hóa.

Như vậy, nhận thức của Đảng ta về xây

dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới đã từng bước được bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn thiện, toàn diện và sâu sắc hơn. Đây là tiền đề rất cơ bản để chúng ta quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện trong thực tế.

Thưa các vị đại biểu, thưa đồng bào, đồng chí,

Nhìn lại những thành tựu trên lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là trong 35 năm đổi mới gần đây, chúng ta có quyền tự hào về những đóng góp to lớn của nền văn hóa vào sự nghiệp cứu quốc và kiến quốc. Những thành tựu nổi bật cần khẳng định là nhận thức về văn hóa ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn trên các lĩnh vực, các loại hình; các sản phẩm văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu mới, nhiều mặt của xã hội. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển. Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả, tích cực. Công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa có bước khởi sắc. Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế có bước phát triển mới. Xây dựng con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Việc đấu tranh, phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái gây tác hại đến văn hóa, lối sống được chú trọng. Nhiều tấm gương sáng trong phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã được biểu dương, lan tỏa vào đời sống xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa nói riêng, xây dựng và phát triển đất nước nói chung.

Nhân dịp này, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng, biểu dương và cảm ơn những đóng góp to lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn thể cán bộ, đảng viên và đặc biệt là của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, của các lực lượng tham gia trên mặt trận văn hóa trong thời gian vừa qua.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã

đạt được, chúng ta cũng cần nhìn thẳng vào những hạn chế, tồn tại, bất cập, yếu kém trên lĩnh vực văn hóa, tìm ra nguyên nhân và giải pháp để khắc phục. Hạn chế, yếu kém nổi bật được nhắc lại nhiều lần lâu nay là văn hóa chưa được các cấp, các ngành nhận thức một cách sâu sắc và chưa được quan tâm một cách đầy đủ tương xứng với kinh tế và chính trị; chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước. Vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng nặng về chức năng giải trí. Phát triển các lĩnh vực văn hoá chưa đồng bộ, còn phiến diện, nặng về hình thức, chưa đi vào chiều sâu, thực chất. Thiếu những tác phẩm văn hoá, văn học, nghệ thuật lớn, tầm cỡ, phản ánh được tầm vóc của sự nghiệp đổi mới, có tác dụng tích cực đối với việc xây dựng đất nước, xây dựng con người. Môi trường văn hóa vẫn bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực. Sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, các miền còn lớn. Đời sống văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và hải đảo còn không ít khó khăn. Nhiều di sản văn hóa quý báu của dân tộc có nguy cơ bị xuống cấp, mai một, thậm chí bị tiêu vong. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa còn lúng túng, chậm trễ, nhất là trong việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa. Đầu tư cho văn hóa chưa đúng mức, còn dè dặt, hiệu quả chưa cao... Chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển văn hóa trong thời kỳ mới. Công tác giới thiệu, quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài chưa mạnh; tiếp nhận tinh hoa văn hóa nhân loại còn hạn chế; chưa coi trọng đúng mức và có biện pháp tích cực để giữ gìn, bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp, đặc sắc của dân tộc; nhiều khi bắt chước nước ngoài một cách nhố nhăng, phản cảm, không có chọn lọc (nói nặng ra là “vô văn hóa”, “phản văn hóa”).

Những yếu kém, bất cập nêu trên chậm được giải quyết mặc dù đã được nhắc đi, nhắc lại trong nhiều văn kiện, nghị quyết của Đảng. Sự yếu kém, khuyết điểm này đã gây hệ lụy, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, đến xây dựng con người và môi trường văn hóa của chúng ta.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan vẫn là chính. Đặc biệt là trong công tác lãnh đạo, quản lý, chúng ta chưa nhận thức thật đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về đường lối văn hóa của Đảng, nhất là trong thời kỳ đổi mới hiện nay. Phương thức lãnh đạo và quản lý văn hóa chậm được đổi mới, chưa thích ứng kịp thời với sự vận động và phát triển văn hóa trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện đường lối văn hóa của Đảng còn thiếu đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả. Công tác tổ chức và công tác cán bộ trên lĩnh vực văn hóa còn nhiều bất cập. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, của đội ngũ cán bộ, đảng viên đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển văn hóa chưa cao. Chúng ta cần phân tích sâu sắc các nguyên nhân này để tìm cách khắc phục, nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc chấn hưng và phát triển nền văn hóa Việt Nam trong thời gian tới.

Thưa các vị đại biểu, thưa đồng bào, đồng chí,

Với tầm nhìn từ nay cho đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nền văn hóa Việt Nam cũng đang đứng trước những thời cơ và thách thức mới. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong 35 năm đổi mới vừa qua đã tạo nên thế và lực mới, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế; niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Với tất

cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây là một lợi thế cực kỳ to lớn để chúng ta tăng cường lòng tự hào dân tộc, quyết tâm đổi mới và chấn hưng văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới. Mặt khác, những thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng văn hóa vừa qua cũng là những rào cản lớn đối với phát triển văn hóa. Sự tác động của quá trình toàn cầu hóa, cạnh tranh quốc tế và cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng cũng sẽ diễn ra quyết liệt, phức tạp hơn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, xã hội số, văn hóa số,... vừa đem lại những cơ hội, vừa tạo ra thách thức mới trong việc xây dựng và phát triển văn hóa. Đồng thời, chúng ta cũng đang đứng trước những thách thức của an sinh truyền thống, an sinh phi truyền thống, nhất là sự biến đổi khí hậu và dịch bệnh, trước hết là đối phó, thích ứng và sống cùng đại dịch COVID-19, vừa bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Đứng trước những thời cơ và thách thức mới, yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng nước ta là phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là “nền tảng tinh thần”, “động lực phát triển”, và “soi đường cho quốc dân đi”; phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

Có thể nói, phát triển văn hóa là một trong những vấn đề trọng tâm, một nội dung nổi bật trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Đây là lần đầu tiên trong văn kiện Đại hội Đảng, Đảng ta đề cập một cách toàn diện và sâu sắc đến lĩnh vực văn hóa, từ chủ đề Đại hội đến các quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn, nhiệm vụ trọng

tâm, đột phá chiến lược. Văn kiện Đại hội đã nhấn mạnh một trong những quan điểm chỉ đạo cốt lõi và xuyên suốt là: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nền văn hóa và con người Việt Nam,... kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”.

Để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc, chúng ta cần tập trung thực hiện thật tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc; phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, 2030, tầm nhìn 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Hai là, xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Những giá trị ấy được nuôi dưỡng bởi văn hóa gia đình Việt Nam với những giá trị cốt lõi: Âm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; được bồi đắp, phát triển bởi nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với hệ giá trị: Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học; trên nền tảng của hệ giá trị quốc gia và cũng là mục tiêu phấn đấu cao cả của dân tộc ta: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc.

Ba là, phát triển toàn diện và đồng bộ các

lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa: Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả sáng tạo các giá trị văn hoá mới. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh gắn liền với đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, phi văn hóa, phản văn hóa; bảo vệ những giá trị chân - thiện - mỹ. Nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa vui tươi, lành mạnh, hạnh phúc; khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, miền của đất nước.

Bốn là, phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng văn hoá là nhân dân; tôn trọng và bảo vệ sự biểu đạt đa dạng của văn hóa, của người dân, các dân tộc, các vùng, miền; phát triển các phong trào văn hóa sâu rộng, thực chất; cải thiện điều kiện, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, bảo đảm sự công bằng. Đề cao, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, của những người làm công tác văn hóa.

Năm là, chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hóa, về đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, để Đảng ta và hệ thống chính trị của nước ta thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho lương tri và phẩm giá con người Việt Nam. Xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng; hiệu quả quản lý của Nhà nước; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong sự nghiệp phát triển văn hóa.

Sáu là, xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh.

Để chấn hưng và phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam theo phương hướng nói trên, trong thời gian tới, chúng ta cần tập trung thực hiện một cách quyết liệt và có hiệu quả một số giải pháp sau:

Trước hết là tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa để đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước nhằm bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong xây dựng, phát triển văn hóa từ trung ương đến cơ sở. Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp phải nhận thức sâu sắc và quán triệt đầy đủ các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng về Văn hóa và trên cơ sở đó xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển văn hóa. Khắc phục tư tưởng “duy kinh tế”, chỉ tập trung cho kinh tế mà ít quan tâm đến văn hóa. Phải quán triệt nghiêm túc quan điểm “văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”. Đại hội XIII của Đảng vừa qua đã xác định: Chiến lược phát triển tổng thể của đất nước ta trong thời gian tới là đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và bền vững; bảo đảm gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên. Đây là quan điểm chỉ đạo rất cơ bản cần phải được triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt trong nhiệm vụ của các ngành, các cấp.

Đối với công tác quản lý nhà nước, cần sớm khắc phục tình trạng chậm trễ chế độ hóa đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng thành luật pháp và các chính sách cụ thể, khả thi về phát triển văn hóa, xây dựng con người. Đẩy mạnh công tác sắp xếp lại tổ chức bộ máy

quản lý văn hoá từ trung ương đến cơ sở. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, chú ý đến tính đặc thù của hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Nâng mức đầu tư một cách hợp lý từ nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời khơi thông các nguồn lực xã hội, nguồn lực trong nước và nước ngoài cho phát triển văn hóa. Trong quá trình đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, Nhà nước cần chú trọng đầu tư vào dòng chủ lưu của văn hóa cách mạng để làm nòng cốt và dẫn dắt, truyền cảm hứng chủ đạo trong việc bồi dưỡng tư tưởng, tâm hồn, tình cảm trong sáng, lành mạnh, góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội.

Thứ hai là xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa tương xứng với yêu cầu và nhiệm vụ phát triển văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới; sớm khắc phục tình trạng chấp vá, tùy tiện trong bố trí cán bộ làm công tác văn hóa, ở cả trung ương và địa phương. Đảng ta đã nhiều lần nhấn mạnh: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”. Công tác lãnh đạo và quản lý văn hóa không chỉ đòi hỏi có phẩm chất chính trị mà còn phải có trình độ chuyên môn, am hiểu đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, có tầm nhìn sâu rộng, có khả năng vận động và thuyết phục các tầng lớp nhân dân tham gia vào công cuộc xây dựng và phát triển văn hóa. Đặc biệt chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ trí thức văn nghệ sĩ làm công tác văn hóa, văn học, nghệ thuật. Đội ngũ này có vai trò cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp văn hóa nói riêng và trong sự nghiệp cách mạng nói chung. Bác Hồ đã từng căn dặn: “Để làm tròn nhiệm vụ cao quý của mình, văn nghệ sĩ cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, giữ gìn thái độ khiêm tốn; phải thật sự hòa mình với quần chúng, cố gắng học tập chính trị, trau dồi nghề nghiệp” (Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 10, trang 647). Đổi mới chính sách đãi ngộ, sử dụng đối với đội ngũ văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hóa. Tôn vinh tài năng và cống hiến của họ cho sự phát triển văn hóa nước nhà. Bên cạnh việc tập trung

nâng cao đời sống văn hóa ở cơ sở, cần phải chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa đỉnh cao, phấn đấu có nhiều tài năng lớn ở các loại hình văn hóa, nghệ thuật, có những tác phẩm tầm cỡ, phản ánh được sâu sắc hiện thực đời mới vĩ đại của đất nước, có ý nghĩa tích cực trong việc xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam hiện nay.

Thứ ba là quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại. Phát triển “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia trong thời gian tới. Hiện nay, cả nước ta có tới 166 bảo tàng, trong đó có 4 bảo tàng quốc gia với hơn 3 triệu hiện vật; 3.486 tổng di tích được xếp hạng quốc gia, trong đó có 1.626 di tích lịch sử; 105 di tích quốc gia đặc biệt; 288 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (riêng Hà Nội có 21 lễ hội); 27 di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO công nhận là “di sản văn hóa thế giới” (riêng tỉnh Bắc Ninh đã có 2 di sản văn hóa thế giới là Dân ca quan họ và Ca trù)... Đó là một tài sản vô cùng quý báu do Tổ tiên, Cha ông ta mấy nghìn năm để lại, không phải nơi nào cũng có được; chúng ta có trách nhiệm phải giữ gìn, trân trọng và phát huy. Nếu không là chúng ta có tội với lịch sử, là vong ân bội nghĩa với Tổ tiên, Cha ông chúng ta. Bác Hồ trước lúc đi xa vẫn còn dặn lại rằng: “Muốn yêu Tổ quốc mình thì phải yêu những khúc hát Dân ca!” (Nhạc sĩ Trần Hoàn với bài hát rất xúc động “Lời Bác dặn trước lúc đi xa”; “Giữa Mạc Tư Khoa tôi nghe câu hò Ví, Giặm”).

Thứ tư là chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh trong xã hội, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục của gia đình và xã hội; nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; trọng tình nghĩa, trọng công lý và đạo lý xã hội (“Nhiều điều phải lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng”; “Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”; “Thương

người như thể thương thân”; “Lá lành đùm lá rách”; “Lá rách ít đùm lá rách nhiều”; “Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ”; “Kính lão đắc thọ”; “Kính già, già để tuổi cho”; “Anh em như thể chân tay”; “Kính trên nhường dưới”; “Vợ ta đối rách ta thương, vợ người áo gấm xông hương mặc người”; “Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn; Thuận bè thuận bạn tát cạn biển Đông”; “Đói cho sạch, rách cho thơm”; “Thật thà là cha quý quái”; “Tôn sư trọng đạo”; “Lời chào cao hơn mâm cỗ”; “Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng”; giữ lấy “nếp nhà”, giữ lấy “Chân quê” (bài thơ của Nguyễn Bính năm 1936); giữ lấy tình nghĩa thủy chung son sắt (bài thơ “Việt Bắc” của nhà thơ Tố Hữu năm 1954)... Xây dựng các quy tắc ứng xử văn minh trong các cơ quan công quyền, trong cộng đồng, nhất là trong không gian mạng, trong giới văn nghệ sĩ...

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống tham ô, tham nhũng, tiêu cực; chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, nguồn gốc của mọi sự tham nhũng, tiêu cực, hư hỏng ngay trong các ngành văn hóa, các cơ quan làm công tác văn hóa. Chú trọng thực hiện quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII và đặc biệt là các Kết luận, quyết định của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII của Đảng mới đây về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

Thưa các vị đại biểu, thưa đồng bào, đồng chí,

Hội nghị văn hóa toàn quốc của chúng ta hôm nay là một dịp quan trọng để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, nhất là những người làm công tác văn hóa, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ của cả nước, quán triệt sâu sắc, toàn diện và đồng bộ hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng ta, đặc biệt là quan điểm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về việc xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền Văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Chúng ta cùng

nhau nhận thức sâu sắc hơn, đầy đủ hơn và toàn diện hơn về vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cũng như trong việc thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, xứng tầm với sự nghiệp đổi mới và truyền thống lịch sử vẻ vang ngàn năm văn hiến của Dân tộc.

Tôi tha thiết mong rằng, sau Hội nghị này, công tác văn hóa của chúng ta sẽ có bước chuyển biến, tiến bộ mới, mạnh mẽ hơn nữa, hiệu quả cao hơn nữa, ghi một dấu mốc mới trên con đường chấn hưng, phát triển nền văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới. Tôi tin rằng, với một Đất nước, một Dân tộc trọng văn hiến, trọng hiền tài, giàu truyền thống yêu nước và cách mạng; Nhân dân đoàn kết, cần cù, sáng tạo; đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ tâm huyết, tài năng, có trách nhiệm cao với Nhân dân, với Đảng, với Tổ quốc và tương lai của Dân tộc; cùng với sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, nhất định chúng ta sẽ khắc phục được mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức để chấn hưng và xây dựng thành công một nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp tục làm vẻ vang thêm cho Dân tộc, cho Giống nòi, tạo thành sức mạnh vô song để xây dựng Tổ quốc ta ngày càng cường thịnh, Nhân dân ta ngày càng hạnh phúc, Đất nước ta ngày càng phồn vinh, xứng đáng với truyền thống ngàn năm văn hiến và anh hùng của một Dân tộc anh hùng, sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới. Và chỉ có như vậy thì chúng ta mới có thể nói rằng Hội nghị của chúng ta hôm nay có ý nghĩa thiết thực và thành công tốt đẹp về thực chất.

Xin chúc các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các quý vị đại biểu, các đồng chí và toàn thể đồng bào ta sức khỏe, hạnh phúc và thắng lợi.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!”.

(Theo Thông tấn xã Việt Nam)



Cơ sở vật chất trường học ở Hà Tĩnh được đầu tư xây dựng khang trang. Ảnh: Hữu Đồng

HÀ TỈNH TIẾP TỤC QUAN TÂM PHÁT TRIỂN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

HÀ VĂN HÙNG

UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 20/12/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, lĩnh vực giáo dục - đào tạo tỉnh nhà tiếp tục đạt kết quả khá toàn diện. Mạng lưới trường lớp phát triển nhanh; quy mô các cấp học, ngành học từng bước được sắp xếp hoàn thiện. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý thường xuyên được bổ sung số lượng, nâng cao chất lượng. Môi trường giáo dục được cải thiện. Chất lượng giáo dục toàn diện từng bước được nâng cao. Cơ sở vật chất phục vụ và các điều kiện đảm bảo giảng dạy và học tập, công tác xã hội hoá giáo dục - đào tạo (GDĐT) ngày càng được quan tâm, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của Nhân dân.

Nhất quán quan điểm “giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu”

Quán triệt quan điểm coi “giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu”; đầu tư cho giáo dục - đào tạo là đầu tư cho phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội, mọi gia đình nhằm tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước, những năm qua cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên quan tâm, chăm lo đến sự nghiệp “trồng người”. Sau khi

Nghị quyết số 05-NQ/TU ban hành, các ban, sở, ngành, tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc đã xây dựng kế hoạch, kịp thời chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, triển khai Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Với sự tham mưu tích cực, chủ động của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, công tác tuyên truyền tổ chức thực hiện Nghị quyết được quan tâm chỉ đạo, có nhiều đổi mới, từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân tỉnh nhà về phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

Quyết tâm cao, nỗ lực lớn, kết quả khá toàn diện

Trong những năm qua, tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự đồng thuận của Nhân dân và sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên, GD&ĐT Hà Tĩnh đã có sự phát triển mạnh mẽ, toàn diện và đạt được những kết quả quan trọng.

Hệ thống trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo được quy hoạch và từng bước sắp xếp hoàn thiện, phát huy hiệu quả. Hệ thống trường mầm non và phổ thông công lập được sắp xếp lại một cách hợp lý, có quy mô phù hợp, bố trí đều giữa các vùng miền, địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân. Hệ thống giáo dục ngoài công lập tăng đáng kể. Các Trung tâm

Giáo dục thường xuyên và Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp cấp huyện được hợp nhất, tạo chuyển biến tích cực về công tác quản lý và chất lượng hoạt động. Trường Đại học Hà Tĩnh, các trường cao đẳng, trung cấp nghề từng bước đáp ứng yêu cầu cung cấp nguồn lao động có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; xây dựng tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể trong các trường học, cơ sở giáo dục được quan tâm. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên và học sinh luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan quản lý giáo dục, lãnh đạo cơ sở giáo dục thường xuyên quan tâm. Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020” được triển khai sâu rộng trong các trường học và cơ sở giáo dục. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thường xuyên được quan tâm, chăm lo. Đến nay, số lượng cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo của Hà Tĩnh có tỷ lệ cao hơn tỷ lệ trung bình của cả nước.

Công tác quản lý nhà nước về giáo dục ngày càng được tăng cường, có nhiều đổi mới theo hướng tích cực. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách đã ban hành và cơ bản bảo đảm lộ trình đề ra. Quản lý chặt chẽ tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp. Thực hiện hiệu quả việc phân cấp quản lý tài

chính theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục được tăng cường. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm định được triển khai thường xuyên, góp phần ngăn ngừa, chấn chỉnh các sai phạm trong giáo dục và đào tạo.

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học được triển khai đồng bộ, tích cực trong các cấp học. Triển khai các nhiệm vụ dạy và học theo hướng chủ động, linh hoạt, thích ứng phù hợp với điều kiện tác động của đại dịch Covid-19. Hình thức đào tạo ngày càng được đa dạng hóa, đáp ứng tốt nhu cầu xã hội. Cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục học sinh, sinh viên được tăng cường. Công tác khuyến tài, khuyến học, xây dựng xã hội học tập được triển khai sâu rộng, đạt kết quả tích cực. Phong trào xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ngày càng đi vào thực chất. Chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao, những năm gần đây thuộc trong tốp dẫn đầu cả nước về thành tích học sinh giỏi. Từ 2012 đến nay, toàn tỉnh có 730 em đạt giải học sinh giỏi quốc gia các môn văn hóa (19 giải Nhất, 206 giải Nhì, 293 giải Ba và 212 giải Khuyến khích); có 03 học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi quốc tế (02 huy chương vàng, 01 huy chương đồng Toán quốc tế); 23 giải tại Cuộc thi khoa học kỹ thuật cho học sinh THPT cấp quốc gia (01 giải nhất, 02 giải nhì, 13 giải ba, 07 giải tư); có 95 huy chương điền kinh cấp quốc gia (có 21

huy chương Vàng, 24 huy chương Bạc, 50 huy chương Đồng).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, lĩnh vực giáo dục và đào tạo trong những năm qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Việc triển khai, cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các chủ trương về GD&ĐT ở một số địa phương, đơn vị còn hạn chế. Công tác chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về giáo dục và đào tạo ở một số địa phương chưa quyết liệt. Đội ngũ nhà giáo còn bất cập về số lượng, cơ cấu, bố trí không đồng đều giữa các địa phương, một bộ phận nhà giáo còn hạn chế về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học một số nơi chưa đồng bộ, một số trường đạt chuẩn quốc gia nhưng chưa thực sự vững chắc. Chất lượng giáo dục toàn diện ở một số trường học còn hạn chế. Công tác xã hội hoá giáo dục còn khó khăn, nhất là ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa; triển khai tự chủ trong giáo dục còn vướng mắc ở một số mặt. Công tác phân luồng, hướng nghiệp, chất lượng đào tạo nghề còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thị trường lao động. Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở một số mặt đạt hiệu quả chưa cao...

Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trong tình hình mới

Để góp phần nâng cao nguồn lực và thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIX đề ra, phấn đấu “đến năm 2025 tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, thu nhập bình quân đầu người cao hơn bình quân các tỉnh Bắc Trung Bộ, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh khá

của cả nước”, trong thời gian tới, lĩnh vực giáo dục và đào tạo cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, tuyên truyền thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về giáo dục và đào tạo, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và đồng bộ giữa các ngành, các cấp và cả hệ thống chính trị trong thực hiện các chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong hệ thống giáo dục. Triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai cụ thể chuyên đề toàn khóa tư tưởng Hồ Chí Minh về ý thức tự lực tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong hệ thống giáo dục. Đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá các môn lý luận chính trị, giáo dục công dân, giáo dục lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và văn hóa trong hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng cấp học.

Thứ ba, chú trọng nâng cao chất lượng

đào tạo nguồn nhân lực; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng mở, xây dựng xã hội học tập. Ưu tiên đầu tư phát triển đào tạo một số ngành, nghề quan trọng, nhất là đối với những ngành, nghề có tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thứ tư, đổi mới, đa dạng hình thức tổ chức dạy học phù hợp tình hình thực tiễn, nhất là trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt trong phòng, chống dịch Covid-19; xây dựng chương trình, kế hoạch dạy và học gắn với triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới (ban hành năm 2018) phù hợp tình hình mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và đào tạo.

Thứ năm, quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT, gắn với nhu cầu xã hội trong tình hình mới.

Thứ sáu, tiếp tục đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động GD&ĐT. Đẩy mạnh xã hội hóa, xây dựng cơ chế thuận lợi, minh bạch để khuyến khích các doanh nghiệp, xã hội và thu hút nguồn lực quốc tế đầu tư phát triển GD&ĐT, nhất là phát triển nguồn chất lượng cao./.

H.V.H



Thực hành báo cáo tác chiến phòng thủ trong luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Ảnh: Xuân Liệu

GIỮ VỮNG VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CAO ĐẸP PHẨM CHẤT “BỘ ĐỘI CỤ HỒ”, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HÀ TĨNH VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, TỔ CHỨC VÀ ĐẠO ĐỨC, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đại tá NGUYỄN TẮT NHÂN
Phó Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Bộ CHQS tỉnh

Trải qua 77 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quân đội nhân dân Việt Nam đã anh dũng kiên cường, lập nên nhiều chiến công hiển hách trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, được Bác Hồ và Nhân dân suy tôn “Bộ đội Cụ Hồ” - Biểu tượng cao đẹp của người quân nhân cách mạng, nét văn hóa độc đáo, đặc sắc riêng có của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” là một hệ thống chuẩn mực, giá trị nhân cách của người quân nhân cách mạng được hình thành và phát triển trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu của Quân đội ta. Phẩm chất đó bắt nguồn từ bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam, thấm đượm tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp công nhân và phản ánh sự tin yêu, quý trọng, thừa nhận, tôn vinh của Nhân dân là “Bộ đội Cụ Hồ”; trở thành một biểu tượng sáng

ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, được hình thành, phát triển trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Giá trị phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” được xây đắp trước hết từ tinh thần chiến đấu dũng cảm, không quản hy sinh, gian khổ của nhiều thế hệ cán bộ, chiến sĩ. Phẩm chất, lý tưởng chiến đấu cao đẹp, yêu nước, yêu chế độ, trung thành vô hạn với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; tinh thần quyết chiến, quyết thắng, ý chí vượt qua khó khăn, gian khổ, hiểm nguy, sự gan dạ, dũng cảm, kiên cường, mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu và công tác; tinh đồng chí, đồng đội chan hòa, tình đoàn kết quân - dân “cá - nước”; tính kỷ luật tự giác, nghiêm minh... Phẩm chất, truyền thống tốt đẹp ấy phản ánh bản chất cách mạng và là sức mạnh nội sinh được tích hợp ở một trình độ cao trong quá trình xây dựng và chiến đấu của quân đội ta.

Nhận thức rõ giá trị to lớn của phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” đối với xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, cấp ủy, chỉ huy các cấp đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn làm tốt công tác giáo dục, quán triệt, rèn luyện, trau dồi cho mọi cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh về những phẩm chất tốt đẹp đó. Trong đó, đã làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương và phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, củng cố vững chắc tiềm lực và thế trận khu vực phòng thủ. Chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu của LLVT tỉnh không ngừng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống.

Các cơ quan, đơn vị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, thiết thực, có hiệu quả phong trào thi đua “LLVT tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”, “LLVT tỉnh chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”... Hàng năm, đã huy động hàng chục nghìn ngày công tham gia xây dựng cơ sở chính trị, giúp đỡ Nhân dân xóa đói giảm nghèo, chung sức xây dựng nông thôn mới; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, dịch bệnh và tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nhà.

Trong những năm tới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chung, tuy nhiên tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ và âm mưu “phi chính trị hoá” quân đội, hòng làm phai nhạt mục tiêu, lý tưởng chiến đấu, niềm tin vào Đảng, chế độ trong mỗi cán bộ, chiến sĩ... Tình hình đó sẽ tác động không nhỏ đến việc rèn luyện, giữ vững và phát huy giá trị cao đẹp phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, làm giảm niềm tin của

Nhân dân đối với Đảng, chế độ và quân đội. Bởi vậy, việc tiếp tục phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong tình hình hiện nay là hết sức cần thiết, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội về chính trị trong điều kiện mới.

Trước những thời cơ và thách thức mới, hơn lúc nào hết, cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp phải làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về sự cần thiết phải tiếp tục phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục để mỗi tổ chức và cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh thấy rõ sự cần thiết phải giữ gìn, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” có ý nghĩa rất quan trọng. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Cuộc vận động “*Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ*”. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy vai trò xung kích trên mặt trận giúp Nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo; tham gia xây dựng nông thôn mới; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống dịch bệnh, qua đó, tạo môi trường thuận lợi để phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” luôn được phát huy và ngày càng tỏa sáng trong điều kiện mới, phù hợp với từng địa bàn và từng đối tượng...

Phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ trì các cấp trong rèn luyện, phấn đấu theo tiêu chí phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”; thực hiện tốt yêu cầu: “*Trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực học tập, làm theo*”, ra sức phấn đấu, rèn luyện, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” trong mọi điều kiện, hoàn cảnh. Đồng thời, tích cực đấu tranh với những biểu hiện sai trái, xuyên tạc phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, đề cao cảnh giác, đấu tranh làm thất bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, âm mưu “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch, làm xóa mờ hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” trong lòng Nhân dân. Tiếp tục giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới, góp phần xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó.

N.T.N

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ SỚM ĐI VÀO CUỘC SỐNG

ĐÀU TÙNG LÂM

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

Ngày 22/10/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, nhằm cụ thể hoá nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về ứng dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh và xây dựng chính quyền điện tử mà Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX đã đề ra.



Sơ đồ các bước chuyển đổi số. (Nguồn: Sách Hỏi đáp về chuyển đổi số)

Chuyển đổi số là vấn đề mới và khó, song có tính đột phá chiến lược và có vai trò động lực thúc đẩy phát triển mọi mặt của đời sống xã hội, là chìa khóa để tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, là bước đi tất yếu, tạo nền tảng hình thành môi trường số văn minh, hiện đại và hiệu quả trên mọi lĩnh vực; là giải pháp để giải quyết các điểm nghẽn trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy và tổ chức đảng, quản lý, điều hành của chính quyền và hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh Hà Tĩnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử; triển khai Đề án xây dựng Chính phủ điện tử tại Hà Tĩnh giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến 2025 đạt được những kết quả tích cực, đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế, chưa bảo đảm các điều kiện để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, cụ thể như: Giai đoạn 2015-2020,

cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông của Hà Tĩnh được Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Tin học Việt Nam đánh giá và xếp hạng trong nhóm trung bình 30-35/63 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; về nhân lực được xếp hạng trong nhóm khá 10-20/63; về chính quyền điện tử được xếp trong nhóm trung bình khác 20-30/63.

Năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông lần đầu tiên công bố bộ chỉ số về chuyển đổi số và kết quả đánh giá, xếp hạng về chuyển đổi số cấp Bộ, cấp tỉnh, trong đó có các nhóm chỉ số thành phần về Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và chỉ số tổng hợp chuyển đổi số, theo đó Hà Tĩnh đạt được kết quả xếp hạng tương ứng là: Chính quyền số đạt 23/63, kinh tế số đạt 43/63, xã hội số đạt 12/63 và chỉ số tổng hợp chuyển đổi số đạt 22/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chuyển đổi số là quá trình ứng dụng công nghệ số, hạ tầng số vào mọi hoạt động của cả chính trị, kinh tế và xã hội nhằm dịch chuyển hoạt động của đời sống thực lên không gian số. Vì vậy, hạ tầng

số và dữ liệu số đóng vai trò hết sức quan trọng, là điều kiện cần để chuyển đổi số thành công. Hạ tầng số là hệ thống mạng lưới viễn thông, Internet 3G, 4G, 5G, mạng máy tính và trang thiết bị đầu cuối như máy tính, điện thoại thông minh, camera, các loại cảm biến hay các thiết bị thông minh phục vụ trong sản xuất,... Để mọi người dân có điều kiện tiếp cận và khai thác ứng dụng thành quả của cuộc cách mạng lần thứ 4, đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và nâng cao chất lượng cuộc sống, chúng ta cần thu hẹp khoảng cách về hạ tầng số giữa các vùng miền, bảo đảm 100% địa bàn dân cư có sóng di động 4G, có Internet cáp quang, tạo điều kiện thuận lợi để mọi hộ gia đình đều có khả năng sử dụng điện thoại thông minh. Dữ liệu số là yếu tố quyết định chất lượng hoạt động trên không gian số, do vậy mọi tổ chức và cá nhân, đặc biệt là hệ thống chính quyền các cấp cần đẩy nhanh quá trình số hoá tài liệu, văn bản và hồ sơ, đồng thời phải bảo đảm tính liên thông, đồng bộ và an toàn dữ liệu. Thay vì triển khai ứng dụng các phần mềm, các cơ sở dữ liệu độc lập, riêng lẻ như trước đây, thì nay các ngành, các cấp triển khai các nền tảng số dùng chung, kết nối đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu, từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu mở; bảo đảm mọi dữ liệu số, văn bản số, hồ sơ số đều có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ giấy và dễ dàng khai thác mọi lúc, mọi nơi, đồng thời nâng cao khả năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong cộng đồng.

Nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế và phát huy những thế mạnh của tỉnh, Nghị quyết số 05-NQ/TU đã đề ra 04 nhóm mục tiêu và 07 nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong giai đoạn 2021-2025. Trong đó, ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đối với một số lĩnh vực trực tiếp phục vụ nhu cầu của người dân, lĩnh vực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, phát huy tiềm năng, nâng cao năng lực kiến tạo, năng lực cạnh tranh của tỉnh, cụ thể như: Ưu tiên chuyển đổi số xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; hoạt động của cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; đẩy nhanh số hóa hồ sơ quản lý đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; các lĩnh vực tài nguyên và môi trường, công nghiệp, năng lượng, thương

mai, giao thông vận tải và logistics, nông nghiệp, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch và phát triển đô thị thông minh...

Để Nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, triển khai đồng bộ các giải pháp. Trong đó, tập trung vào một số nhóm giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thứ hai, thường xuyên tuyên truyền đến mọi người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về chủ trương, chính sách và chiến lược chuyển đổi số của tỉnh, những thành quả và tác động của chuyển đổi số đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đời sống xã hội của Hà Tĩnh nói riêng và cả nước nói chung để tạo sự hưởng ứng, tham gia trực tiếp vào chuyển đổi số, khai thác ứng dụng công nghệ số của người dân, doanh nghiệp trong toàn tỉnh.

Thứ ba, cụ thể hoá Nghị quyết bằng kế hoạch hàng năm phù hợp với đặc điểm, tình hình của ngành, địa phương, đơn vị, đồng thời bố trí nguồn lực tương xứng để bảo đảm thực hiện thành công các nhiệm vụ đề ra.

Thứ tư, chuyển đổi số là quá trình lâu dài và liên tục, đòi hỏi ý chí và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành. Chính vì thế, phải gắn trách nhiệm của người đứng đầu vào toàn bộ quá trình triển khai Nghị quyết từ tỉnh đến cơ sở.

Thứ năm, huy động sự đồng thuận và tham gia tích cực của mọi thành phần kinh tế thực hiện chuyển đổi số. Tạo môi trường thuận lợi, kích thích sáng tạo khởi nghiệp phát triển doanh nghiệp công nghệ số và doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh.

Đ.T.L



Lễ khởi công hạ tầng và nhà ở cho các hộ dân vạn chài ở thôn Tiền Phong, xã Quang Vinh, huyện Đức Thọ. Ảnh: PV

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN CON NGƯỜI VÀ THỰC HIỆN QUYỀN CON NGƯỜI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

PHAN BÁ LINH

Trường Chính trị Trần Phú

“...Lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”

Vấn đề xuyên suốt, cốt lõi trong toàn bộ di sản Hồ Chí Minh, chi phối tư tưởng và hành động của Người là “*làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành*”¹.

Chúng kiến cảnh nước mất, nhà tan, Nhân dân cực khổ, lầm than, quyền làm người bị khinh rẻ, chà đạp..., Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân,

quyết chí giành lại quyền cơ bản cho Nhân dân Việt Nam.

Trên nền tảng giá trị yêu thương, quý trọng con người của dân tộc, Hồ Chí Minh lựa chọn, tiếp nhận tinh hoa của nhân loại về quyền con người. Người tán thành những quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc, quyền bình đẳng... mà lý thuyết phương Tây nêu ra, bởi lẽ đó là “*những lẽ phải không ai chối cãi được*”. Đồng thời, Người cũng vạch trần ở các nước thuộc địa, đó chỉ là các mỹ từ, châm ngôn sáo rỗng mà bọn thực dân sử dụng để che đậy tâm địa của

chế độ phi nhân tính, phản nhân văn, chà đạp các giá trị làm người. *“Chưa bao giờ, ở một thời đại nào, ở một nước nào, người ta lại vi phạm mọi quyền làm người một cách độc ác, trơ tráo đến thế”*².

Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường giải phóng dân tộc và hiểu sâu sắc chân lý quyền con người. Chân lý ấy chỉ ra rằng, chỉ đấu tranh giành được độc lập và quyền tự quyết cho dân tộc mới có thể đem lại *“quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”*³ cho cá nhân con người. Đặc biệt, để những quyền đó được bảo đảm với những giá trị cao nhất, đầy đủ, chắc chắn nhất thì độc lập dân tộc phải phát triển lên chủ nghĩa xã hội. Bởi chủ nghĩa xã hội là con đường duy nhất có thể giải phóng triệt để dân tộc khỏi thân phận nô lệ, bất công xã hội, bất bình đẳng giai cấp, đói nghèo và mông muội; giải phóng triệt để con người, đem lại tự do, sự ấm no và sống một đời hạnh phúc cho mọi người.

Sau ngày độc lập, trên cương vị Chủ tịch nước, Chủ tịch Đảng, Hồ Chí Minh đã phấn đấu hết mình, vừa không ngừng củng cố, xây dựng, mở rộng quyền con người trên mọi phương diện; vừa thể chế hóa bằng hiến pháp, pháp luật và bảo đảm, bảo vệ bằng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Hiến pháp năm 1946 và năm 1959 do Người làm Trưởng ban soạn thảo, các đạo luật, sắc lệnh do Người ký ban hành đã khẳng định tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về: dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, bình đẳng trước pháp luật...

Về quyền dân sự - chính trị: con người được tôn trọng danh dự, nhân phẩm, tài sản; quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội; quyền sở hữu; quyền bầu cử, ứng cử...

Về quyền kinh tế: quyền phát triển tự do, bình đẳng của các thành phần kinh tế; quyền

tư hữu tài sản của công dân; quyền đảm bảo về thu nhập, phân phối...;

Về quyền văn hóa, xã hội: quyền có việc làm; quyền được học tập nâng cao dân trí; quyền được khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe; quyền được tiến hành các hoạt động văn hóa; quyền tự do ngôn luận...;

Quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo; quyền của các nhóm dễ bị tổn thương: quyền của phụ nữ, quyền các dân tộc thiểu số trong cộng đồng dân tộc Việt Nam, quyền của trẻ em... Quyền con người, quyền công dân luôn gắn chặt với nghĩa vụ công dân.

Để đảm bảo thực hiện các quyền con người, theo Hồ Chí Minh phải hội tụ được các điều kiện, đó là: Kiên định con đường cách mạng vô sản, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, năng lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước trong giải quyết vấn đề quyền con người; phát huy dân chủ; phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân...

Đảng Cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo, từ khi ra đời đến nay, luôn đấu tranh không mệt mỏi cho lý tưởng quyền con người, độc lập dân tộc và giải phóng con người, cho tự do, dân chủ, dân sinh, công bằng và tiến bộ xã hội. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945; của hai cuộc kháng chiến vệ quốc vĩ đại đã tạo ra những tiền đề cơ bản cần thiết để thực hiện và phát triển quyền con người một cách toàn diện.

Trong thời kỳ xây dựng và phát triển chế độ xã hội mới - xã hội chủ nghĩa, đặc biệt trong sự nghiệp Đổi mới, tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn đặt con người vào vị trí trung tâm của mọi chính sách, coi con người vừa là động lực, vừa là mục tiêu của

công cuộc phát triển. Hiến pháp năm 2013 khẳng định Nhà nước ta là “*Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân... Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân... Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân*” (Điều 1, Điều 2, Điều 3). Hiến pháp đã dành Chương II với 36 điều quy định về quyền con người và nghĩa vụ công dân - Đây là cơ sở pháp lý cao nhất để mọi người được hưởng thụ, thực hiện và bảo vệ quyền con người của mình.

Sau 35 thực hiện đường lối đổi mới đất nước, nhận thức về con người của Đảng và Nhà nước ta “*ngày càng toàn diện sâu sắc hơn*”, “*Phát triển con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội*”⁴. Bài học kinh nghiệm quý báu mà Đảng ta rút ra: “*Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân*,”⁵.

Hà Tĩnh quyết tâm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững “*lấy con người làm trung tâm*...”

Cùng với cả nước, Hà Tĩnh sau 30 năm tái lập “*đã đạt được những kết quả có tính lịch sử; từ một tỉnh nghèo, điểm xuất phát thấp đã vươn lên đứng trong топ các tỉnh dẫn đầu khu vực*”⁶. Quy mô nền kinh tế tăng gấp 95 lần; GRDP bình quân đầu người tăng hơn 100 lần, thu ngân sách nội địa tăng hơn 190 lần; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3%; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng lên và “*trở thành động lực nội sinh, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội*”⁷... Thành tựu đó là những minh chứng

sinh động về sự cố gắng, nỗ lực của Hà Tĩnh trong việc đảm bảo mỗi người dân có thể được thụ hưởng đầy đủ nhất quyền con người của mình, từ quyền kinh tế, xã hội, văn hóa, đến quyền dân sự, chính trị, quyền của các nhóm dễ bị tổn thương, “*không để ai bị bỏ lại phía sau*”; đó đồng thời là nền tảng vững chắc để trong những giai đoạn tiếp theo, Hà Tĩnh quyết tâm thực hiện phương hướng, mục tiêu phát triển bền vững “*lấy con người làm trung tâm;... khơi dậy khát vọng, ý chí, đổi mới sáng tạo, phát huy giá trị bản sắc văn hóa, con người Hà Tĩnh*”⁸, phấn đấu đến năm 2030, xây dựng Hà Tĩnh trở thành tỉnh khá của cả nước.

Trong Tuyên ngôn Thiên niên kỷ của Liên Hợp Quốc năm 2000 có 8 mục tiêu. Trong đó, nhiều nội dung về quyền con người đã được Hồ Chí Minh quan tâm thực hiện hơn nửa thế kỷ trước. Điều đó chứng minh tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục soi sáng con đường đấu tranh bảo vệ quyền con người trong thời đại hiện nay; là nền tảng, cơ sở vững chắc để chúng ta đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về quyền con người, đồng thời “*khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, quê hương phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế*”⁹.

P.B.L

^{1,3} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t4, tr.187, tr.1

² Hồ Chí Minh: *Sđd*, t1, tr.406

^{4,5} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, t1, tr.65, tr.27-28, tr.336

^{6,7,8} Tỉnh ủy Hà Tĩnh: *Kỷ yếu Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025*, Hà Tĩnh - năm 2021, tr.61,91,94

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *sđd*, t2, tr.336



Đến thời điểm này, các nhà máy, xí nghiệp ở Hà Tĩnh vẫn an toàn và hoạt động tốt, vừa đảm bảo mục tiêu phòng, chống dịch, vừa duy trì chuỗi sản xuất chủ lực của nền kinh tế

HÀ TỈNH CHUYỂN TRẠNG THÁI PHÒNG, CHỐNG DỊCH HIỆU QUẢ ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Bài và ảnh: BẢO CHÂU

Trách nhiệm, quyết liệt, linh hoạt, nhân văn trong suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo; huy động tổng lực sức mạnh của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng, chung sức của toàn dân, Hà Tĩnh đã đạt được những thành công bước đầu trong “cuộc chiến” chống dịch Covid-19, đồng thời duy trì phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo tốt đời sống cho Nhân dân.

Tình hình dịch đang được kiểm soát

Thời gian qua, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 ở Hà Tĩnh đã tập trung vào các nhiệm vụ chính như: Triển khai truy vết, xét nghiệm thần tốc, khoanh vùng xử lý kịp thời ổ dịch không để lây lan rộng; quản lý chặt chẽ, phát hiện sớm nguồn lây; sàng lọc những người có triệu chứng nghi ngờ và khu vực dân cư, cơ sở kinh doanh trên các tuyến quốc lộ; vừa đảm bảo an toàn phòng dịch, vừa đảm

bảo lưu thông hàng hóa kịp thời, thông suốt; tăng cường hoạt động phòng chống dịch tại các khu, cụm công nghiệp các cảng cá, chợ hải sản; thiết lập các chốt liên ngành của tỉnh và các chốt ở huyện, xã kiểm soát người và phương tiện đi, đến trên địa bàn; ban hành phương án khi có 1.000 ca mắc trên địa bàn.

Từ 04/6 đến ngày 22/11, Hà Tĩnh đã phát hiện 891 bệnh nhân mắc Covid-19, các cơ sở y tế trong tỉnh đã điều trị khỏi bệnh cho 661 bệnh nhân; đang theo dõi, điều trị cho 225 bệnh nhân. Hiện tại, các lực lượng chức năng vẫn đang thực hiện chặt chẽ việc kiểm soát người và phương tiện trên tuyến Quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh để ngăn chặn nguy cơ dịch xâm nhập.

Trước tình hình diễn biến mới của dịch bệnh, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh. Theo đó,

Trưởng Ban chỉ đạo là đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Trưởng Ban chỉ đạo gồm các Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Ban chỉ đạo bổ sung các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và người đứng đầu một số sở ban ngành.

Căn cứ vào tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh đã họp cho ý kiến về đề xuất các biện pháp phòng chống dịch trong tình hình mới. Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh Võ Trọng Hải khẳng định, tình hình dịch đang được kiểm soát, song nguy cơ dịch trên địa bàn vẫn ở mức cao nên cả hệ thống chính trị cần phải tiếp tục vào cuộc phòng, chống dịch với tinh thần trách nhiệm cao nhất, tuyệt đối không chủ quan, lơ là, lơ lửng để đảm bảo vừa kiểm soát hiệu quả dịch bệnh vừa từng bước thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

Năm 2021, Hà Tĩnh thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh có nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tỉnh, các địa phương, lực lượng chức năng luôn bám sát chỉ đạo, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà máy, công xưởng sản xuất ở các khu, cụm công nghiệp phòng, chống dịch hiệu quả. Đến thời điểm này, tất cả các nhà máy, xí nghiệp ở Hà Tĩnh vẫn an toàn và hoạt động tốt, vừa đảm bảo mục tiêu phòng, chống dịch, vừa duy trì chuỗi sản xuất chủ lực của nền kinh tế.

Toàn tỉnh thu hoạch lúa hè thu với năng suất bình quân đạt hơn 50 tạ/ha và trở thành vụ sản xuất có năng suất cao nhất từ trước tới nay. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất công nghiệp từ đầu năm đến nay cũng ghi nhận mức tăng khá (ước tính tăng hơn 18% so cùng kỳ năm trước). Tăng trưởng kinh tế từ đầu năm đến nay đạt hơn 5,08%. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 13.019 tỷ đồng (bằng 106,9% dự toán); trong đó, thu nội địa đạt 6.206 tỷ đồng (bằng 88,7% dự

toán), thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 6.813 tỷ đồng (bằng 131,5% dự toán).

Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM), mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được quan tâm và đạt kết quả khá. Huyện Vũ Quang, Cẩm Xuyên được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện NTM; Hương Sơn, Lộc Hà đề xuất thẩm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn NTM.

Tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tiếp tục tăng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp từ đầu năm đến nay tăng 24,64%. Sản xuất thép đạt hơn 4 triệu tấn, tăng hơn 27% so với cùng kỳ 2020.

Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được quan tâm; tín hiệu thu hút đầu tư tốt, nhiều tập đoàn lớn đã tiến hành khảo sát, nghiên cứu đầu tư vào Hà Tĩnh. Theo đó, từ đầu năm đến nay đã thu hút 39 dự án trong nước với tổng vốn hơn 2.900 tỷ đồng và 1 dự án nước ngoài gần 2,5 tỷ USD (dự án Nhiệt điện Vũng Áng II).

Trên lĩnh vực y tế, giáo dục, Hà Tĩnh nỗ lực tập trung chỉ đạo phòng, chống, khống chế dịch bệnh COVID-19 trong thời gian ngắn, không để kéo dài giãn cách xã hội; linh hoạt triển khai kế hoạch năm học 2021-2022 phù hợp với diễn biến của dịch COVID-19; thành lập Quỹ hỗ trợ học sinh đạt điểm cao, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào đại học.

“Trân trọng kết quả đạt được, Hà Tĩnh quyết tâm tiếp tục nỗ lực giữ vững thành quả trong công tác phòng chống dịch, duy trì và tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm xuyên suốt, nhất quán của tỉnh là luôn lắng nghe, luôn thấu hiểu, luôn trách nhiệm và tâm huyết phục vụ Nhân dân. Mục tiêu tối thượng là làm cho cuộc sống người dân được ấm no, hạnh phúc” - đồng chí Võ Trọng Hải, Chủ tịch UBND tỉnh chia sẻ.

B.C



Người lao động đến giao dịch trực tiếp tại Bộ phận một cửa BHXH tỉnh. Ảnh: P.V

QUYẾT TÂM, NỖ LỰC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TỪ QUỸ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

NGUYỄN VĂN ĐỒNG
Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh

Vừa qua, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP về chính sách hỗ trợ người lao động (NLĐ), người sử dụng lao động (SDLĐ) bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN). Sau hơn một tháng, toàn Ngành Bảo hiểm xã hội (BHXH) Hà Tĩnh đã triển khai thực hiện với tinh thần khẩn trương, quyết liệt nhất và đã đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Tính nhân văn

Trước những khó khăn do dịch bệnh Covid-19 gây ra ở thời điểm hiện tại, ngày 24/9/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP về chính sách hỗ trợ NLĐ và người SDLĐ bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ BHTN. Theo đó, hỗ trợ bằng tiền cho NLĐ bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ kết dư Quỹ BHTN. Đối tượng áp dụng là NLĐ đang tham gia BHTN tại thời điểm ngày 30/9/2021 (không bao gồm người lao động đang làm việc tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên). NLĐ đã dừng tham gia BHTN do chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 30/9/2021 có thời gian đóng BHTN được bảo

lưu theo quy định của pháp luật về việc làm, không bao gồm người hưởng lương hưu hàng tháng. Mức hỗ trợ trên cơ sở thời gian đóng BHTN chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động, cụ thể như sau: Thời gian đóng BHTN dưới 12 tháng: hỗ trợ 1.800.000 đồng/người; Thời gian đóng BHTN từ đủ 12 tháng đến dưới 60 tháng: hỗ trợ 2.100.000 đồng/người; Thời gian đóng BHTN từ đủ 60 tháng đến dưới 84 tháng: hỗ trợ 2.400.000 đồng/người; Thời gian đóng BHTN từ đủ 84 tháng đến dưới 108 tháng: hỗ trợ 2.650.000 đồng/người; Thời gian đóng BHTN từ đủ 108 tháng đến dưới 132 tháng: hỗ trợ 2.900.000 đồng/người; Thời gian đóng BHTN từ đủ 132 tháng trở lên: hỗ trợ 3.300.000 đồng/người. Nguồn kinh phí khoảng 30.000 tỷ đồng từ kết dư Quỹ BHTN đến hết năm 2020. Thời gian thực hiện việc hỗ trợ NLĐ từ ngày 01/10/2021 và hoàn thành chậm nhất vào ngày 31/12/2021.

Khẩn trương, quyết liệt

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg về thực hiện chính sách hỗ trợ NLĐ và chủ SDLD bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ BH thất nghiệp, BHXH Việt Nam ban hành Công văn số 3068/BHXH-CSXH hướng dẫn thực hiện Quyết định 28/2021/QĐ-TTg, BHXH tỉnh Hà Tĩnh đã đồng loạt triển khai hàng loạt công việc liên quan.

Theo đó, BHXH tỉnh bắt tay ngay vào việc rà soát danh sách và tiến hành chi trả kinh phí hỗ trợ cho NLĐ, tính mức giảm trừ mức đóng vào Quỹ BHTN của các đơn vị SDLD với mục tiêu nhanh nhất, kịp thời và chính xác nhất. BHXH tỉnh thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 116/NQ-CP do Giám đốc BHXH tỉnh làm Trưởng ban; công khai số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận các vướng mắc, khó khăn và phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình tổ chức thực hiện; thông tin rộng rãi nội

dung Nghị quyết trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hàng tuần, Ban chỉ đạo triển khai giao ban, họp trực tuyến đến các điểm cầu BHXH các huyện, thị xã để cập nhật tình hình, đánh giá những khó khăn, thuận lợi để triển khai thực hiện với tinh thần khẩn trương và quyết liệt nhất.

Song song với đó, BHXH tỉnh và BHXH các huyện, thị xã đã đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa nhân văn của chính sách về chính sách hỗ trợ NLĐ và chủ SDLD bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ BH thất nghiệp theo Nghị quyết số 116/NQ-CP và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg, tập trung nhấn mạnh quyền lợi của NLĐ và chủ SDLD, các thủ tục để thụ hưởng chính sách cũng như trách nhiệm của NLĐ và chủ SDLD trong việc cung cấp thông tin và lập danh sách đề nghị hưởng hỗ trợ cho NLĐ, trách nhiệm và thời hạn thực hiện của cơ quan BHXH các cấp.

Nhanh chóng, hiệu quả

Trong quá trình triển khai Nghị quyết 116/NQ-CP, trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, hòa cùng tinh thần phòng chống dịch Covid-19, nhiều công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành đã không quản ngại vất vả, chủ động sắp xếp, bố trí làm thêm giờ, kể cả làm vào thứ Bảy và Chủ nhật, vào ban đêm, với quyết tâm đưa chính sách hỗ trợ “đầy tính nhân văn và chưa từng có tiền lệ” đến với NLĐ và đơn vị SDLD một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Theo đó, tính đến ngày 03/10/2021, BHXH tỉnh đã hoàn thành việc xác định số giảm đóng cho 4.040 đơn vị, tương ứng 48,9 nghìn NLĐ và số tiền tạm tính được điều chỉnh giảm đóng (từ tháng 10/2021 đến tháng 9/2022) khoảng 27,6 tỷ đồng. Đồng thời toàn tỉnh đã hoàn thành việc rà soát và gửi danh sách NLĐ đến tất cả các đơn vị

(Xem tiếp trang 36)



Ảnh: PV

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DÂN SỐ - NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC DÂN SỐ TRONG HÌNH MỚI

BS. BÙI QUỐC HÙNG

Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

Hiện nay, công tác dân số được chuyển trọng tâm từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, trong đó nâng cao chất lượng dân số được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Trên địa bàn Hà Tĩnh, nhiều giải pháp khả thi đã và đang được các cấp, các ngành chức năng đẩy mạnh nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ này. Trong đó, giải pháp quan trọng nhất vẫn là thực hiện có hiệu quả các đề án nâng cao chất lượng dân số.

Hiệu quả từ các đề án nâng cao chất lượng dân số

Từ hơn 10 năm qua, Hà Tĩnh đã được tiếp cận chương trình nâng cao chất lượng dân số thông qua các mô hình, đề án như: Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh (năm 2007), tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân (năm 2009), Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng (năm 2012).

Sau nhiều năm triển khai, các mô hình, đề

án đã phát huy hiệu quả, góp phần tích cực vào nỗ lực nâng cao chất lượng dân số, đặc biệt là ở những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Đến nay, Đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh được triển khai tại 216/216 xã, phường, thị trấn của tỉnh với nhiều hoạt động thiết thực, như siêu âm sàng lọc trước sinh qua các đợt tổ chức đáp ứng dịch vụ cho phụ nữ mang thai; sàng lọc sơ sinh tại các bệnh viện, trạm y tế, tổ chức nói chuyện chuyên đề cho phụ nữ mang thai, phụ nữ đang có ý định sinh con. Treo pa nô, bảng tuyên truyền tại khoa sản các bệnh viện, trục đường chính của các huyện, thị xã, thành phố. Với những hoạt động thiết thực, hiệu quả, Đề án đã mang lại những kết quả khả quan: Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh hàng năm đều tăng, từ 8,17% năm 2013 lên 40,09% năm 2020. Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc sơ sinh hàng năm tăng từ 7,5% năm 2013 lên 28% năm 2020.

Đề án “Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch

vụ DS-KHHGD cho vị thành niên, thanh niên” (VTN/TN) thực hiện tại 64 xã, phường, thị trấn, được triển khai dưới nhiều hình thức như tuyên truyền trên hệ thống phát thanh về chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN/TN; sinh hoạt câu lạc bộ tiền hôn nhân, sinh hoạt “Góc thân thiện” về sức khỏe sinh sản VTN/TN tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và tại văn phòng đoàn xã; các cặp nam nữ đến đăng ký kết hôn tại UBND cấp xã được tư vấn kiến thức làm chồng, làm vợ, làm mẹ và ký cam kết không sinh con vi phạm chính sách dân số... góp phần nâng cao nhận thức cho VTN/TN. Đến nay, đã có hàng chục nghìn nam, nữ thanh niên chưa kết hôn và vị thành niên được tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân.

Để kịp thời đáp ứng những vấn đề an sinh xã hội và y tế khi Hà Tĩnh bước vào giai đoạn già hóa dân số, Chi cục DS-KHHGD tỉnh đã triển khai Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng tại 100 xã, phường, thị trấn. Các hoạt động truyền thông, hỗ trợ các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, hội thi “Người cao tuổi - Sống vui, sống khỏe”, khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ điện tử quản lý, theo dõi sức khỏe các cụ,... được triển khai rộng khắp trong tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì trong quá trình triển khai, thực hiện các mô hình, đề án vẫn gặp không ít khó khăn, thách thức đó là một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm đến công tác dân số nói chung, nâng cao chất lượng dân số nói riêng. Nguồn kinh phí đầu tư hoạt động ngày càng bị cắt giảm. Sự biến động về tổ chức bộ máy từ cấp huyện đến thôn, tổ dân phố... Đặc biệt, sự xuất hiện và diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã ảnh hưởng không tốt đến công tác dân số, khiến nhiều hoạt động bị đình trệ, trì hoãn lâu dài, thậm chí phải hủy bỏ.

Các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số ở tỉnh ta đóng một vai trò rất quan trọng trong công tác dân số. Vì vậy, đòi hỏi sự vào cuộc tích cực hơn nữa không chỉ từ phía đội ngũ thực hiện công tác dân số, mà còn cần sự vào cuộc có trách nhiệm, đồng bộ của các cấp, các ngành, hội, đoàn

thể liên quan. Bởi, nâng cao chất lượng dân số là “đòn bẩy” phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp

Trong bối cảnh hiện nay, để triển khai tốt các hoạt động công tác dân số trong thời gian tới, ngành Dân số đã xác định tinh thần ‘sống chung với lũ’, với phương châm vừa tiếp tục tham gia thực hiện tốt việc phòng, chống dịch, vừa tập trung để triển khai các hoạt động trọng tâm của công tác dân số, đảm bảo thực hiện song song nhiệm vụ cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình thường xuyên, có chất lượng và nâng cao chất lượng dân số.

Nghị quyết 221/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành ngày 10/7/2020 đã nêu rõ mục tiêu về nâng cao chất lượng dân số: “Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất; Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; Chiều cao trung bình người Hà Tĩnh 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ đạt 157,5 cm. Chỉ số phát triển con người (HDI) tương đương mức bình quân chung của cả nước”.

Để thực hiện được mục tiêu này là rất khó khăn, bởi công tác dân số Hà Tĩnh đang phải đối mặt với nhiều thách thức: Là tỉnh có mức sinh cao nhất trong 33 tỉnh, thành phố có mức sinh cao của cả nước, tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên ở mức rất cao (34,01%), chênh lệch tỷ số giới tính khi sinh ở mức cao (116,12 bé trai/100 bé gái), chất lượng dân số tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần được quan tâm như: Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; khám tư vấn sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh.... Do đó, để tập trung nâng cao chất lượng dân số trong thời gian tới thì chúng ta phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp mới có thể thực hiện tốt nhiệm vụ này.

Trước hết, quán triệt sâu sắc rằng, nâng cao chất lượng dân số là trách nhiệm của Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp; của từng người, từng

(Xem tiếp trang 39)



Họp trực tuyến toàn quốc về công tác phòng, chống dịch Covid-19 7/2021. Ảnh: PV

HÀ TỈNH PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG BỐI CẢNH DỊCH COVID-19 DIỄN BIẾN PHỨC TẠP

NGUYỄN DUY LINH

Nhằm thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa chống dịch, vừa bảo đảm phát triển kinh tế trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, thời gian qua, các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh đã nỗ lực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động quản lý, điều hành, thực thi công vụ, sản xuất, kinh doanh, giao dịch thương mại...

Thời điểm đầu năm 2021, khi dịch Covid-19 bùng phát trở lại và nhất là trong đợt dịch lần thứ 4 này, ngoài chỉ đạo kích hoạt toàn bộ hệ thống phòng, chống dịch, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã yêu cầu tất cả các ban, sở, ngành, chính quyền các địa phương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ

thông tin trong chỉ đạo, điều hành, kinh doanh dịch vụ cũng như trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch. Theo đó, để giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương dễ dàng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giải quyết công việc, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu triển khai hệ thống quản lý điều hành điện tử thống nhất trong các cơ quan Nhà nước; hướng dẫn các ngành, địa phương xây dựng và triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm phù hợp với định hướng chung của tỉnh.

Đặc biệt, nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ động triển khai nhiều

giải pháp như đưa chuyên trang về phòng, chống dịch Covid-19 ứng dụng vào thực tiễn. Triển khai đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm phòng, chống, đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch Covid-19 trong doanh nghiệp; hệ thống tổng đài tự động truy vết phòng, chống dịch Covid-19; hệ thống camera giám sát tại các cơ sở cách ly tập trung... Hiện nay, có nhiều ứng dụng công nghệ hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19. Trong đó, có một số ứng dụng được các ngành chức năng khuyến khích người dân, cơ quan, doanh nghiệp sử dụng như: các ứng dụng Bluezone, NCOVI, PC-Covid...; ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử - hệ thống quản lý tờ khai y tế tự nguyện, cho phép mỗi người dân cập nhật tình hình sức khỏe, tiêm vắc xin của bản thân và của gia đình thông qua khai báo y tế tự nguyện; ứng dụng khai báo y tế cho người nhập cảnh - VHD; hệ thống ghi nhận người đến và đi các địa điểm công cộng (mã QR-Code) tại các địa điểm công cộng như công sở, bệnh viện, trường học, siêu thị, chợ truyền thống, các cơ sở lưu trú, nhà hàng; hệ thống bản đồ chống dịch - an toàn Covid-19... Những ứng dụng này đã và đang được đông đảo người dân, các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong tỉnh áp dụng và thực thi có hiệu quả, trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực trong phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh, đẩy nhanh việc thích nghi với công tác “chuyển đổi số” trong giai đoạn hiện nay. Không chỉ đẩy mạnh sử dụng các ứng dụng công nghệ số, để góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch, trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các cơ quan, đơn vị đã đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật qua các cổng thông tin, trang thông tin điện tử; tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc thi theo hình thức trực tuyến; tăng cường đăng tải các bài viết về pháp luật trên các kênh thông tin địa phương, trên mạng xã hội qua ứng dụng zalo, facebook,

fanpage... nhằm cung cấp những thông tin chính thống, nhanh chóng, kịp thời và đa dạng tới đông đảo người dân.

Cùng với những hoạt động trên, trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 cũng như căn cứ vào tình hình thực tế, tỉnh đã chỉ đạo phân loại các tình huống để áp dụng triển khai hội họp, làm việc trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã; áp dụng “Phòng họp không giấy” nhằm giảm văn bản hành chính trong mỗi cuộc họp, rút ngắn thời gian chuẩn bị họp, tăng cường sự tương tác giữa các thành viên dự họp trên nền tảng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành... Đồng thời, tăng cường cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến giúp người dân, doanh nghiệp có thể gửi hồ sơ thủ tục hành chính ở mọi lúc, mọi nơi, không phải đi lại nhiều lần, không phải xếp hàng và không mất thời gian chờ đợi, tránh tụ tập đông người góp phần thực hiện thành công mục tiêu phòng, chống dịch. Đặc biệt, ở những địa phương thực hiện giãn cách xã hội tùy theo cấp độ, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đều thực hiện làm việc trực tuyến tại nhà trên nền tảng công nghệ thông tin, trừ các trường hợp công việc thật sự cần thiết như trực chiến đấu, trực cơ quan, cung ứng hàng hóa dịch vụ thiết yếu và các nhiệm vụ cần thiết khác theo yêu cầu mới phải đến làm việc tại công sở. Hoạt động này được các cơ quan, đơn vị đánh giá cao và là giải pháp tối ưu vừa bảo đảm an toàn phòng, chống dịch, vừa đáp ứng yêu cầu, hiệu quả công việc, duy trì hoạt động của mỗi cơ quan, đơn vị.

Đơn cử như ngành giáo dục, trước thực trạng giáo viên, học sinh không đến trường dạy và học tập trung do ảnh hưởng của dịch bệnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục trong tỉnh tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến qua internet và

(Xem tiếp trang 32)



Dạy nghề cho người khuyết tật ở Hà Tĩnh. Ảnh: N.G

CHĂM LO ĐỜI SỐNG NGƯỜI KHUYẾT TẬT, GÓP PHẦN ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI

DƯƠNG CHIẾN

Trong thời gian qua, việc triển khai hiệu quả công tác chăm sóc người khuyết tật ở Hà Tĩnh đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, khơi dậy và phát huy truyền thống tương thân tương ái của các cấp, ngành và cộng đồng. Qua đó, giúp người khuyết tật phát huy khả năng, nỗ lực vươn lên trong cuộc sống.

Năm 2021, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng chung do đại dịch Covid-19, song các cấp, các ngành, địa phương vẫn hết sức quan tâm, chăm lo cho người khuyết tật. Phó Chủ tịch Thường trực Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh Hà Tĩnh Lê

Thanh Hải chia sẻ: từ đầu năm đến nay đã có 15 người khuyết tật được hỗ trợ kinh phí làm nhà ở (mức hỗ trợ trung bình khoảng 70 triệu đồng/căn). Về hoạt động của tổ chức Hội, đã phối hợp trao tặng 350 xe lăn với tổng mức chi phí hơn 700 triệu đồng. Hỗ trợ vay vốn, tạo việc làm ổn định cho 35 người. Bên cạnh đó, Hội cũng thường xuyên phối hợp tổ chức dạy nghề, hỗ trợ giải quyết quyền lợi hợp pháp; tư vấn pháp lý, cập nhật các chính sách mới cho người khuyết tật...

Bên cạnh hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh, thì

các tổ chức khác như Hội Người mù Hà Tĩnh, Hội Chữ thập đỏ Hà Tĩnh và các nhà hảo tâm... cũng thường xuyên có các hoạt động hướng đến đối tượng người khuyết tật. Từ việc triển khai hiệu quả công tác chăm sóc người khuyết tật trong thời gian qua đã và đang tạo cơ hội bình đẳng cho họ trong tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản khác, đồng thời phát huy khả năng và nỗ lực vươn lên trong cuộc sống. Từ thụ động tiếp nhận hỗ trợ trước đây, thì nay nhiều người khuyết tật đã luôn ý thức rất rõ ràng về việc vươn lên làm chủ cuộc sống, từng bước hòa nhập với cộng đồng.

Theo số liệu từ Sở Lao động Thương binh và Xã hội (LĐ, TB &XH) toàn tỉnh Hà Tĩnh hiện có 92.990 người khuyết tật, chiếm 0,71% dân số. Để tạo điều kiện cho người khuyết tật hòa nhập vào đời sống xã hội và cộng đồng dân cư nơi sinh sống, thời gian qua, Sở đã thực hiện nhiều chương trình, chính sách, đặc biệt là thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2013 - 2020 gắn với việc thực hiện các chính sách bảo trợ, chính sách an sinh xã hội. Tổng kinh phí được bố trí cho Đề án giai đoạn 2013 -2019 lên tới 16.319 triệu đồng.

Kết quả đến nay đã có 34.724 người khuyết tật được cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật, 100% số người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng được hưởng chính sách trợ giúp xã hội và các chính sách khác liên quan. Cụ thể, số người khuyết tật được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng là 27.688 người, bao gồm người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng; số người khuyết tật được cấp thẻ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh miễn phí là 85.635 người (chiếm 92% trên tổng số người khuyết tật).

Công tác phục hồi chức năng cho người khuyết tật, người tâm thần, người rối nhiễu

tâm trí được chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể các cấp quan tâm, thường xuyên được động viên, thăm hỏi, tặng quà. Đối tượng tâm thần có hành vi nguy hiểm tại cộng đồng được đưa vào chăm sóc nuôi dưỡng, phục hồi chức năng tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội. Trung tâm hiện có 84 đối tượng tâm thần, rối nhiễu tâm trí được chăm sóc, nuôi dưỡng (33 người nuôi dưỡng lâu dài, 51 người được bảo vệ khẩn cấp).

Riêng về hoạt động trợ giúp học nghề, việc làm, bà Lê Thị Thuý Nhân - Phó Trưởng phòng Bảo trợ xã hội, Sở LĐ, TB &XH cho biết: từ 2013 đến nay có khoảng 8.000 người được học các nghề, như cắt may dân dụng và công nghiệp, tin học văn phòng, sửa chữa xe máy, mây tre đan, sửa chữa điện dân dụng, người mù được học chữ Braille, học nghề như tin học, xoa bóp bấm huyệt, làm tắm bệnh chổi, nuôi ong lấy mật..., sau các khóa đào tạo, trên 80% có việc làm phù hợp.

Tuy nhiên, nhìn chung đời sống của những người khuyết tật vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, do bệnh tật, sức khỏe giảm sút, một bộ phận người khuyết tật không có khả năng lao động hoặc có khả năng nhưng khó tìm được việc làm phù hợp, thu nhập bấp bênh, một số phải sống nhờ vào sự cứu trợ của gia đình và người thân. Ông Đặng Văn Dũng - Phó Giám đốc Sở LĐ, TB&XH cho biết, những năm qua, ngoài nguồn kinh phí trợ cấp của Nhà nước, mỗi năm trung bình toàn tỉnh thu hút xã hội hoá từ các nhà hảo tâm, doanh nghiệp khoảng 30 tỷ đồng hỗ trợ cho khoảng 6.000 đối tượng là người khuyết tật và người cao tuổi, (trong đó người khuyết tật được nhận hỗ trợ chiếm khoảng gần 60%).

Hiện Hà Tĩnh đang hướng tới mục tiêu

tiếp tục cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình để đáp ứng nhu cầu bản thân; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội. Đặc biệt, Sở LĐ-TB&XH đang chủ trì tham mưu UBND xây dựng, trình HĐND tỉnh phê duyệt chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội giai đoạn 2022-2025, trong đó có chính sách riêng dành cho đối tượng người khuyết tật.

Thời gian tới, trong các giải pháp để hỗ trợ người khuyết tật, tỉnh ưu tiên hướng xã hội hoá nguồn lực để hỗ trợ trực tiếp. Hà Tĩnh phấn đấu mỗi huyện, thành, thị sẽ có một cơ sở chăm sóc cho người yếu thế. Phấn đấu trong giai đoạn 2021-2025, số lượng người, trong đó có người khuyết tật được đưa chăm sóc tại các trung tâm bảo trợ sẽ tăng lên gấp đôi so với hiện nay (quy mô toàn tỉnh khoảng 500 người). Các đối tượng khuyết tật sinh sống tại cộng đồng ngoài hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng còn được hỗ trợ về mặt sinh kế, chăm sóc sức khỏe, và các hoạt động về mặt tinh thần...

Tin rằng trong thời gian tới, với các giải pháp đồng bộ nêu trên sẽ giúp người khuyết tật trên địa bàn phát huy khả năng, nỗ lực vươn lên trong cuộc sống.

D.C

HÀ TỈNH PHÁT HUY VAI TRÒ...

(Tiếp theo trang 29)

trên truyền hình; khuyến khích giáo viên sử dụng các ứng dụng mạng xã hội zalo, zoom để hướng dẫn, kiểm tra học sinh học tập tại nhà. Để ứng phó với đại dịch Covid-19 trong năm học vừa qua, toàn ngành giáo dục đã rất nỗ lực vượt qua khó khăn và áp lực; đồng thời có thêm nhiều kinh nghiệm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong năm học mới dưới nhiều hình thức, trong đó có việc dạy học trực tuyến trên nền tảng công nghệ thông tin. Năm học 2021-2022, tùy theo diễn biến của dịch bệnh, ngành giáo dục đã chỉ đạo các nhà trường có thể dạy tập trung hoặc kích hoạt hệ thống dạy học online một cách linh hoạt phù hợp với tình hình địa phương. Vẫn biết nhiều địa phương, trường học, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn sẽ gặp khó khăn khi triển khai nhiệm vụ này, nhưng đây đang là giải pháp tối ưu để không làm gián đoạn chương trình giáo dục khi học sinh không học tập trung tại trường trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

Có thể thấy, việc phát huy tối đa ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động, nhất là trong bối cảnh phòng, chống dịch không chỉ góp phần hạn chế sự lây lan dịch bệnh mà còn bảo đảm hiệu quả trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ ở mỗi cơ quan, đơn vị. Đến thời điểm này, trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện những ca bệnh trong cộng đồng, song tình hình dịch bệnh vẫn đang được kiểm soát. Đây vừa là kết quả của sự lãnh đạo, chỉ đạo chủ động, kịp thời, quyết liệt, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự đồng thuận của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và cũng là kết quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện “mục tiêu kép”, vừa tập trung phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, vừa hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

N.D.L

Thiên lương hai tiếng Việt Nam

NGUYỄN TRỌNG ĐỒNG

Ai chẳng có xứ sở quê hương
Nơi chôn rau cắt rốn
Nơi bóng Mẹ tảo tần hôm sớm
Hạt lúa củ khoai nuôi con lớn mỗi ngày
Dòng sông quê bao kỷ ức còn đây
Nước vẫn đỏ phù sa. Và cánh đồng xanh biếc
Ông khói vờn sáng mai này da diết
Em lại vào ca sau những ngày giãn cách
Cùng cả nước chung tay chống dịch...
Nhiệm vụ kép! Sơn sắt niềm tin
Đất nước cơ đồ rạng rỡ con đường
Ngon cơm đỏ vẫn tung bay lạng lẽ
Như trầm tích Thăng Long trang sử đỏ
Tiếng hát bùng lên bao thế hệ
Con cháu Lạc Hồng muôn thuở Tiến Quân Ca...

Sáng Thu này lại tiếng hát ngân nga
Trời Ba Đình xanh ngắt
Trong nắng Thu ngõ bóng Người trầm mặc
Vấn dôi theo mỗi bước chúng con đi
Đường hạnh phúc bao mưa nắng thắm thì
Như quyết nghị Chính phủ họp thường kỳ
Đất nước đẹp giàu - Nhân dân thịnh vượng
Khát vọng lớn từ mùa Thu ánh sáng
Cả non sông vẫn hòa nhịp đi lên
Phù sa sông Hồng hay máu chảy con tim
Việt Nam ơi! Hai tiếng gọi thiên lương...

Ở Giặm - hồn quê

NGUYỄN THỊ THU HÀ

Anh có từng... nghe làn điệu dân ca
Của miền gió Lào hanh hao và bỏng rát
Những khoảng mệnh mông trắng màu đất cát
Là con nước uốn mình vô nhịp bến đợi thương.
Anh có từng nghe... câu “ví” vẫn vương

Quyện vai áo mận mồ hôi xút Nghệ
Đôi tay gầy hằn một đời dâu bể
Móm mém coi trâu, ché nước buổi chiều buông.
Anh có nghe... trên khắp các nẻo đường
Tiếng của dựng xây phố phường, nhà cửa
Quê hương em trưởng thành sau bờ tre, gốc lúa
Hoang tàn nào... nghe câu “ví” cũng hồi sinh.
Anh có nghe... tiếng nhịp đập tim mình
Hạnh phúc đến từ những điều bình dị lắm
Cánh diều chao trong khoảng trời xanh thẳm
Lưng bát cua đồng, hơi ẩm đợi cơm quê...
Là một chiều em hát ở triền đê
Câu “ví” giao duyên được ân tình đất mẹ
Hạnh phúc thanh trong nơi môi cười con trẻ
Phố xá rục rờ vẫn chân chất một hồn quê.
Anh đi xa... nghe câu “Ví - Giặm” sẽ muốn về
Hòa mình trong khoảng mệnh mông bọn bề
đất cát
Ôm trọn những niềm yêu từ ngọn nguồn khúc hát
Về một kiêu hùng - Hà Tĩnh đất mình thương!

Lính biển

TRẦN VŨ THÌN

Dẫu là lính thời bình hay thời chiến
Vẫn tên chung “Bộ đội Cụ Hồ”
Bao gian khó giữa muôn trùng sóng biển
Vẫn hiên ngang không khuất phục bao giờ

Tổ quốc ta cong cong hình chữ S
Ngực phập phồng thức với Biển Đông
Tự ngọn sóng cũng mang hồn đất Việt
Hoàng Sa, Trường Sa chung một tấm lòng

Ta theo cha Lạc Long Quân ra biển
Súng chắc tay giữ bờ cõi, sơn hà
Ngày ra đi mẹ và em đưa tiễn
Có biển bờ tung bọt sóng hoà ca

Đây Bình Ba, Gạc Ma, Sinh Tồn, Song Tử
Trong trái tim Tổ quốc mãi vình hằng
Cánh chim bay mang dáng hình xứ sở
Đêm tiền đồn - Súng thức với trăng.



Là một đảng viên là người có đạo, ông Trương Văn Phú (ngoài cùng bên phải) - Chủ tịch UBMTTQ xã Cẩm Lộc (Cẩm Xuyên) luôn đồng hành, sát cánh cùng người dân trong phong trào xây dựng NTM. Ảnh: P.V

ĐỒNG BÀO CÓ ĐẠO Ở HÀ TĨNH TÍCH CỰC THAM GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH

VÕ ANH TUẤN

Trong thời gian qua, đồng bào các tôn giáo trên địa bàn Hà Tĩnh nói chung đã hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, sống tốt đời - đẹp đạo, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, từng bước nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho người dân.

Phát huy bản tính cần cù, sáng tạo trong lao, tích cực hưởng ứng các chủ trương về phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi và trồng trọt. Nhiều hộ gia đình giáo dân đã mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ cho thu nhập giá trị hàng hóa cao. Bà con giáo dân ở các xứ, họ đạo tại các huyện

Hương Khê, Hương Sơn, Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên... đã mạnh dạn đầu tư vốn phát triển kinh tế vườn đồi, trang trại, gia trại để trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như cam chanh, cam búp, bưởi Phúc Trạch... Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản với quy mô lớn, cho thu nhập từ 200 đến 400 triệu đồng/ha/năm. Đã xuất hiện nhiều gương giáo dân điển hình làm kinh tế giỏi tại các giáo xứ: Kim Cương, Kẻ Động (Hương Sơn), Tràng Lưu, Thịnh Lạc, Tân Hội (Hương Khê), Đông Cường, Nghĩa Yên (Đức Thọ), Quang Lộc, Tân Thành (Can Lộc), Trung Nghĩa (Lộc Hà), Thu Chỉ (Thạch Hà)... Các ngành nghề kinh doanh dịch vụ, thương mại, nghề truyền thống, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch

vụ vận tải hàng hóa, du lịch, xưởng cơ khí, xây dựng, các doanh nghiệp, công ty, hộ gia đình có doanh thu lợi nhuận đạt từ 500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng/năm đã đem lại nguồn thu nhập ổn định và nâng cao đời sống cho các hộ gia đình giáo dân.

Qua khảo sát, hiện nay có trên 14.500 hộ gia đình giáo dân có mức thu nhập từ 70 - 90 triệu đồng/năm; 9.830 hộ có mức thu nhập từ 90 - 120 triệu đồng/năm; 5.420 hộ có thu nhập từ 120 - 150 triệu đồng/năm; 3.318 hộ có mức thu nhập trên 150 triệu đồng/năm; 1.827 hộ có mức thu nhập trên 150 triệu đồng/năm... đã góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, đồng bào có đạo ở các giáo xứ trong tỉnh đã tự nguyện hiến đất mở rộng đường làng, ngõ xóm, đường liên thôn, liên xã, xây dựng đường giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng, quy hoạch nghĩa trang... theo các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới. Điển hình như ở các giáo xứ: Tân Hội, Ninh Cường, Đông Tràng, Nghĩa Yên, Cam Lâm, Kim Lâm, Trại Lê, Lộc Thủy, Tân Thành, Vạn Thành, Vĩnh Phước, Kỳ Anh... Trong 5 năm qua, trên địa bàn toàn tỉnh đã có hơn 4.300 hộ gia đình giáo dân ở các giáo xứ hiến trên 227.300 m² đất, 178.000 cây trồng các loại để mở rộng đường làng, ngõ xóm, liên thôn, liên xã; huy động trên 320.000 ngày công, làm được trên 148,5 km đường bê tông, 176 km đường nền cứng, với số tiền hàng chục tỉ đồng. Phong trào xây dựng “*Khu dân cư văn hóa*”, “*Gia đình văn hóa*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, sống tốt đời, đẹp đạo*” với 10 nội dung “*Bảy tốt đời, ba đẹp đạo*” được lồng ghép tổ chức thực hiện có hiệu quả. Đến nay đã có 421/598 thôn, tổ dân phố có đồng đồng bào Công giáo sinh sống đạt danh hiệu KDC văn hóa, trên 70,1% số gia đình đạt danh hiệu “*Gia đình văn hóa*”.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc “*Lá lành đùm lá rách*”, “*Thương người như thể*

thương thân”, 5 năm qua đồng bào các tổ chức tôn giáo tỉnh nhà đã tích cực hưởng ứng tham gia các Cuộc vận động ủng hộ quỹ “*Vì người nghèo*”, quỹ “*Đền ơn đáp nghĩa*”, quỹ “*bảo trợ trẻ em*”, ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt với tổng số tiền các quỹ trên 5,7 tỷ đồng. Đồng thời, bà con giáo dân cũng đã tích cực đóng góp về tinh thần và vật chất để xây mới 452 nhà đại đoàn kết cho đồng bào giáo dân nghèo với tổng giá trị trên 21 tỷ đồng, tổ chức trao tặng 394 sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách với tổng trị giá trên 1 tỷ đồng. Đồng bào Công giáo đã tích cực đóng góp lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, tổ chức hàng trăm lượt người đến hỏi thăm, giúp đỡ nhân dân vùng bị thiên tai lũ lụt với những phần quà mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Đồng hành với đất nước trong phòng chống dịch Covid-19 vừa qua, các cơ sở tôn giáo đã tích cực ủng hộ cả vật chất lẫn tinh thần cho công tác phòng chống dịch, đã kịp thời quyên góp tiền mặt và hàng hóa giá trị trên 1.441 triệu đồng. Trong đó, các cơ sở Phật giáo đã ủng hộ trên 488 triệu đồng, các cơ sở Công giáo ủng hộ trên 952 triệu đồng. Công tác tham gia khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí, chăm sóc trẻ em, người già cả neo đơn không nơi nương tựa được các Hội từ thiện bác ái tại các giáo xứ Trại Lê, An Nhiên, Tân Thành, Vĩnh Luật... và các Hội Dòng Mến Thánh Giá Chân Thành, Nghĩa Yên, Đông Yên... triển khai thực hiện có hiệu quả, góp phần chung tay với toàn xã hội chăm lo về sức khỏe thể chất, tinh thần cho những người kém may mắn trong cuộc sống. Các giáo xứ thường xuyên tổ chức khám và cấp phát thuốc miễn phí cho trên 10.000 lượt người với trị giá trên 1,6 tỷ đồng. Ban Caritas (Ủy ban Bác ái xã hội) Giáo phận duy trì bữa cơm tình thương cho những bệnh nhân nghèo đang điều trị tại Bệnh viện Đông y tỉnh, trao 100 suất cơm/tuần vào trưa thứ 7 hàng tuần; phối hợp với Bệnh viện Mắt Sài Gòn - Hà Tĩnh thực hiện chương trình khám, mổ mắt và phát thuốc miễn phí cho hơn 3.500 lượt người, trong đó có 389 người được thay thủy tinh thể và bóc

mộng thịt, trên 1.500 người được khám mắt và nhận thuốc theo phác đồ điều trị với số tiền trên 800 triệu đồng...

Hoạt động tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được các cơ sở tôn giáo, đồng bào các tôn giáo tích cực hưởng ứng như: tham gia vệ sinh đường làng ngõ xóm, khuôn viên cơ sở thờ tự vào chiều thứ 7, chủ nhật hàng tuần, các ngày lễ tết..., thực hiện nghiêm rác thải đổ đúng nơi quy định, tổ chức lao động dọn vệ sinh, khơi thông cống rãnh, xóa các điểm đổ rác thải không đúng quy định, phòng trừ dịch bệnh do ô nhiễm môi trường, trồng cây xanh làm giảm ô nhiễm không khí, góp phần xây dựng các giáo xứ, giáo họ, các khu dân cư vùng giáo xanh, sạch, đẹp, đảm bảo các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Hiện nay, hầu hết các giáo xứ đều có các công trình lọc nước đạt chuẩn vệ sinh môi trường, phục vụ bà con trong vùng. Việc xây dựng các mô hình “Tổ đoàn kết tôn giáo với công tác bảo vệ môi trường”, “Chi hội 5 không, 3 sạch”, “Giáo xứ, cơ sở thờ tự xanh, sạch, đẹp”, “Tổ tự quản tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường”... đã và đang được xây dựng, phát huy hiệu quả. Đến nay, Hà Tĩnh đã có 76/128 xã có đồng bào giáo dân sinh sống được công nhận về đích nông thôn mới trên tổng số 216 xã, phường, thị trấn toàn tỉnh.

Những kết quả trên cho thấy sự đóng góp tích cực của đồng bào tín đồ các tôn giáo đối với sự phát triển chung của tỉnh. Tin tưởng rằng, trong thời gian tới, đồng bào có đạo sẽ tiếp tục phát huy tinh thần “*kính Chúa, yêu nước*”, “*sống tốt đời, đẹp đạo*”, thường xuyên có nhiều đóng góp cho sự ổn định và phát triển bền vững của quê hương, đất nước.

V.A.T

QUYẾT TÂM, NỖ LỰC THỰC HIỆN...

(Tiếp theo trang 25)

thuộc đối tượng thụ hưởng để đơn vị rà soát các thông tin của NLĐ.

Sau khi nhiều đơn vị SDLĐ gửi lại danh sách NLĐ đã được rà soát, quy trình giải quyết hồ sơ của cơ quan BHXH cũng dần nhịp nhàng, đi vào nền nếp và ổn định hơn. Do đó, tiến độ giải quyết hỗ trợ NLĐ ngày càng được đẩy nhanh hơn. Theo tổng hợp của phòng Chế độ BHXH (BHXH tỉnh), tính đến ngày 10/11/2021, BHXH tỉnh và BHXH các huyện, thị xã đã giải quyết hưởng hỗ trợ cho 46.035 NLĐ đang tham gia BH thất nghiệp và 3.908 người đang có thời gian bảo lưu đóng BH thất nghiệp. Như vậy, sau hơn một tháng triển khai, tổng cộng đã có 49,9 nghìn NLĐ được hưởng hỗ trợ từ quỹ BH thất nghiệp, với tổng số tiền 120,6 tỷ đồng.

Ghi nhận phản ánh từ NLĐ và người SDLĐ cho thấy, NLĐ và người SDLĐ trên địa bàn tỉnh đánh giá cao gói hỗ trợ kịp thời, đầy tính nhân văn của Quốc hội và Chính phủ đúng thời điểm NLĐ và người SDLĐ bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch Covid-19. Đặc biệt, gói hỗ trợ này được đơn giản tối đa về thủ tục hành chính, thời gian thực hiện. Nhờ có hệ thống dữ liệu tập trung, cơ quan BHXH tỉnh và BHXH cấp huyện đã trực tiếp xử lý các thủ tục và hoàn tất việc giảm đóng vào Quỹ BHTN cho NSDLĐ. Đa số NLĐ và người SDLĐ đều phấn khởi vì không bị bất kỳ một rào cản nào khi tiếp cận gói hỗ trợ này. Số tiền hỗ trợ đã giúp NLĐ trang trải cuộc sống lúc khó khăn và người SDLĐ có thêm kinh phí duy trì hoạt động sản xuất - kinh doanh, tiếp tục chuỗi cung ứng lao động, qua đó thể hiện rõ tính nhân văn, ưu việt của chính sách BHTN của Đảng và Nhà nước.

N.V.Đ



Ảnh minh họa

“TẤM LÁ CHẮN THÉP” BẢO VỆ, GIỮ GÌN DANH DỰ NGƯỜI ĐẢNG VIÊN

TẠ NGỌC

Quy định số 37-QĐ/TW (Quy định 37) năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm được xem là một trong các giải pháp quan trọng, tạo “tấm lá chắn thép” bảo vệ, giữ gìn danh dự người đảng viên.

Ngay khi quy định được ban hành, dư luận rất quan tâm đến những điểm mới bổ sung so với quy định cũ và quan trọng hơn là làm thế nào để “những điều đảng viên không được làm” sớm thấm, ngấm, trở thành “chiếc gương soi” cho mỗi đảng viên trong cuộc sống và quá trình thực hiện công vụ.

Những điểm mới bổ sung, phù hợp với thực tiễn

Một trong những điểm mới bổ sung, đáng chú ý được các chuyên gia xây dựng đảng và các nhà khoa học nhắc đến nhiều là tại Điều 9, quy định việc đảng viên không được “báo cáo, lập hồ sơ, kê khai lý lịch, kê khai tài sản, thu nhập không trung thực. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận giả, không hợp pháp; nhập quốc tịch, chuyển tiền, tài sản ra nước ngoài, mở tài khoản và mua bán tài sản ở nước ngoài trái quy định”.

Theo PGS, TS Nguyễn Viết Thông, nguyên Tổng thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương, trước vấn nạn sử dụng bằng cấp, chứng chỉ giả, thời gian qua, các tổ chức đảng đã phát hiện những cán bộ, đảng viên sử dụng bằng cấp, chứng chỉ giả để tiến thân. Điều này đã được Đảng chỉ ra từ Đại hội XI, đó là tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy bằng cấp, chạy huân chương... Lần này, để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng những yêu cầu cao hơn, Đảng quy định rõ về việc cấm sử dụng bằng cấp, chứng chỉ giả.

Đối với thực trạng nhập quốc tịch, mở tài khoản, chuyển tiền ra nước ngoài để mua bán tài sản, PGS, TS Nguyễn Viết Thông cho rằng: Thời gian qua, có những vụ tuyên án xong nhưng thu hồi tài sản rất khó vì người vi phạm đã chuyển tiền và tài sản ra nước ngoài. Do vậy, việc Đảng ban hành quy định “cấm đảng viên lập tài khoản tại ngân hàng nước ngoài, chuyển tiền ra nước ngoài mua tài sản” là cần thiết, phù hợp với thực tiễn hiện nay. Bởi nếu để cán bộ, đảng viên gửi tiền ra nước ngoài

thì khi phát hiện có tham nhũng, tiêu cực rất khó hoặc không thu hồi được.

Lãnh đạo nhiều địa phương đồng tình cho rằng: Nội dung được bổ sung trong Quy định 37 có tính chất ngăn chặn từ gốc việc tẩu tán tài sản ra nước ngoài do tham nhũng, tiêu cực mà có. Đây là tiền đề quan trọng để xem xét trách nhiệm của những đảng viên “đi ngược” lại lợi ích quốc gia-dân tộc, đồng thời bảo đảm sự đồng bộ với quy định của Nhà nước; giúp việc kê khai tài sản theo quy định dễ tầm soát, kiểm soát...

Quy định 37 còn có nhiều điểm mới, đáng chú ý, như: Tại Điều 3 nêu rõ đảng viên không được “Phản bác, phủ nhận, xuyên tạc Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”. Nhiều nhà nghiên cứu lý luận cho rằng: Vấn đề phản bác Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh-nền tảng tư tưởng của Đảng-là biểu hiện rõ nhất của suy thoái về chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Khi phản bác, phủ nhận, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng thì không xứng đáng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 4, khóa XIII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “...nguy hiểm nhất là sự phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, mơ hồ, dao động, thiếu niềm tin; nói trái, làm trái quan điểm, đường lối của Đảng; sa sút về ý chí chiến đấu, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; thậm chí còn phụ họa theo những nhận thức, quan điểm sai trái, lệch lạc; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn bổn phận, chức trách được giao; không thực hiện đúng các nguyên tắc xây dựng Đảng và tổ chức sinh hoạt đảng.

Suy thoái về đạo đức, lối sống thể hiện ở chỗ: Sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, hám quyền lực, tham nhũng, tiêu cực; bè phái cục bộ, mất đoàn kết; quan liêu, xa dân, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của dân”. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho rằng: Từ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, cơ hội, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc...

Đề quy định “thấm, ngấm” trong mỗi đảng viên

Có thể khẳng định: 10 năm thực hiện Quy định số 47-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm đã đem lại hiệu quả tốt. Tuy nhiên, thời gian qua, có nhiều chủ trương, quy định mới được Đảng ta ban hành. Đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận Hội nghị Trung ương 4, khóa XIII; Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị, khóa XIII về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung...

Thông qua những quy định mới đó, vấn đề đặt ra là cần phải bổ sung những điều đảng viên không được làm mà Quy định số 47-QĐ/TW trước đây chưa đề cập chi tiết, đầy đủ, cần phải thay đổi, bổ sung cho toàn diện, đầy đủ, sâu sắc. Đó là những lý do để Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII quyết định tiến hành sửa đổi, bổ sung những điều đảng viên không được làm và ban hành Quy định 37 nhằm phù hợp với tình hình mới.

Để Quy định 37 sớm “thấm, ngấm” vào từng cán bộ, đảng viên của Đảng, công tác quán triệt, tuyên truyền cần phải được triển khai nghiêm túc, bài bản ngay từ đầu. Cần có quy định bắt buộc để đảng viên thuộc nằm lòng Quy định 37. Có như vậy mới khắc phục được tình trạng quy định ban hành rồi, ai cũng biết, nhưng không ai nắm cụ thể.

Việc tổ chức quán triệt, học tập và kiểm tra thường xuyên, thành nền nếp sinh hoạt hằng tháng của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng đối với đảng viên về những điều đảng viên không được làm là rất cần thiết. Để thực hiện nghiêm quy định trên, trước hết là ý thức tự giác chấp hành của đảng viên, cùng với sự giám sát của cấp ủy đảng và cơ quan chức năng các cấp. Đặc biệt, cần phát huy tốt vai trò giám sát từ cộng đồng. Bởi tai mắt của nhân dân rất tinh tường, sẽ là kênh thông tin quan trọng giúp các cơ quan chức năng có được các giải pháp phù hợp đối với từng đảng viên trong việc thực hiện Quy định 37.

Để cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm quy định mới, tránh tình trạng qua loa, chiếu lệ, lãnh đạo nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương cho rằng: Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu phải thường xuyên giáo dục, quán triệt, đưa vào nghị quyết tháng, nghị quyết chuyên đề, tổ chức cho đảng viên học thuộc 19 điều đảng viên không được làm; đi đôi với việc

theo dõi, nắm bắt kịp thời những biểu hiện vi phạm của cán bộ, đảng viên với tinh thần không bao che, giấu giếm; nếu có vi phạm phải kiên quyết xử lý nghiêm khắc, không để sót người, lọt khuyết điểm.

Mặt khác, phải chú trọng nêu gương người tốt, việc tốt; ngăn ngừa, cảnh báo, phê phán những việc làm sai trái. Đấu tranh mạnh mẽ chống chủ nghĩa cá nhân, thói ích kỷ, vụ lợi, lợi ích nhóm. Rà soát, hoàn thiện, thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức, có quyền. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước; kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng; công tác cán bộ, công tác kiểm tra; công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, của báo chí, công luận.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định trong phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 4, khóa XIII: Muốn nghị quyết và kết luận này đi vào cuộc sống, tạo ra chuyển biến rõ rệt, thì cả hệ thống chính trị phải vào cuộc. Từng tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành phải nhận thức sâu sắc, đầy đủ trách nhiệm của mình trước Nhân dân, đất nước, trước Đảng để tự giác, gương mẫu thực hiện. Ở đây, sự gương mẫu của Trung ương là cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa quyết định.

Theo nghĩa đó, để Quy định 37 đi vào cuộc sống, từng đồng chí Ủy viên Trung ương, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị và từng đồng chí đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải tự giác, gương mẫu thực hiện, nói đi đôi với làm, chỉ đạo quyết liệt với quyết tâm rất cao, sự nỗ lực rất lớn. Nếu từng đồng chí lãnh đạo cao nhất nắm chắc và thực hiện nghiêm 19 điều đảng viên không được làm thì các cấp phải làm theo và lan tỏa ra toàn Đảng, hệ thống chính trị là điều tất yếu. Đặc biệt, ngay từ bây giờ phải khắc phục bằng được những hạn chế, bất cập, thiếu sót trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đáp ứng được yêu cầu của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới.

T.N

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...

(Tiếp theo trang 27)

gia đình và toàn xã hội. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, đưa nội dung nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành.

Thứ hai, đẩy mạnh thực hiện các đề án nâng cao chất lượng dân số. Trong thời gian tới, cần mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động, tăng cường khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân. Tăng khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện với VTN/TN.

Thứ ba, đổi mới nội dung, hình thức truyền thông nâng cao chất lượng dân số là giải pháp hàng đầu. Ngoài các hoạt động tuyên truyền, tư vấn trực tiếp, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng có hiệu quả các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, tăng cường tương tác với bạn đọc, khán giả, người dân để chuyển tải kịp thời những thông tin về dân số - phát triển, tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ, nội dung công tác dân số trong tình hình mới.

Thứ tư, đầu tư kinh phí, kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ đủ năng lực cho công tác dân số. Tăng cường phối hợp liên ngành; phát huy vai trò, huy động sự tham gia tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong thực hiện các phong trào thi đua, các chính sách về dân số.

Nâng cao chất lượng dân số trong tình hình mới đặt ra nhiều cơ hội và thách thức, đòi hỏi các cấp các ngành, trong đó đặc biệt là các cơ quan phụ trách công tác dân số cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra trong Nghị quyết 221/2020/NQ-HĐND, góp phần đưa Hà Tĩnh vững bước phát triển trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa.

B.Q.H

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 12/2021

1. Thủ tướng Phạm Minh Chính tham dự Hội nghị COP26, thăm Vương quốc Anh và thăm chính thức Cộng hòa Pháp

- Từ ngày 31/10 đến 05/11/2021, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã tham dự Hội nghị lần thứ 26 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26), thăm làm việc tại Vương quốc Anh và thăm chính thức Cộng hòa Pháp.

COP26 được cộng đồng quốc tế đặc biệt quan tâm trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, tác động ngày càng nghiêm trọng trên phạm vi toàn cầu. Tham dự COP26 có lãnh đạo và đại diện của 197 bên tham gia Công ước, trong đó có hơn 120 Nguyên thủ và Thủ tướng các nước.

Thủ tướng Phạm Minh Chính đã có bài phát biểu quan trọng tại COP26, khẳng định quyết tâm và cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc chung tay cùng cộng đồng quốc tế ứng phó với biến đổi khí hậu.

Người đứng đầu Chính phủ Việt Nam khẳng định, Việt Nam sẽ xây dựng và triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính mạnh mẽ bằng nguồn lực của mình, cùng với sự hợp tác và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, nhất là các nước phát triển, cả về tài chính và chuyển giao công nghệ, trong đó có thực hiện các cơ chế theo Thỏa thuận Paris, để đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

Bài phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính được nhiều bạn bè, đối tác quốc tế đánh giá cao; đồng thời khẳng định sẵn sàng hợp tác với Việt Nam trong triển khai các biện pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn và hỗ trợ các cộng đồng dân cư.

- Trong khuôn khổ chuyến thăm làm việc tại Anh, Thủ tướng Phạm Minh Chính có hơn 20 cuộc tiếp xúc song phương với lãnh đạo các quốc gia và lãnh đạo các tổ chức quốc tế và có hơn 30 cuộc đối thoại, tiếp lãnh đạo các tập đoàn kinh tế, trường đại học, các tổ chức hàng đầu thế giới và Vương quốc Anh.

Thủ tướng cũng dự, chứng kiến lễ ra mắt, lễ ký và trao nhận gần 30 thỏa thuận hợp tác của Chính phủ, bộ, ngành, tổ chức và doanh nghiệp trong nước với các tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức của Vương quốc Anh và quốc tế.

- Chuyến thăm chính thức Cộng hòa Pháp (từ ngày 03 - 05/11) của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam-Pháp đang trên đà phát triển tích cực, nhưng cũng đứng trước những yêu cầu cao hơn.

Trong chuyến thăm, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã hội đàm với Thủ tướng Pháp Jean Castex; hội kiến với Tổng thống Pháp Emmanuel Macron và nhiều nhà lãnh đạo Pháp.

Tại các cuộc tiếp xúc, các nhà lãnh đạo đã cùng thống nhất các phương hướng và biện pháp hợp tác trong thời gian tới nhằm đưa quan hệ hai nước đạt được nhiều kết quả thiết thực hơn nữa, các khuôn khổ hợp tác giữa hai nước tiếp tục đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả.

Thủ tướng Phạm Minh Chính và Tổng thống Macron nhất trí ra Tuyên bố chung nhằm làm sâu sắc hơn mối quan hệ Đối tác Chiến lược giữa hai nước.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã chứng kiến lễ ký một số văn bản, thỏa thuận hợp tác giữa hai nước; tiếp, làm việc với lãnh đạo các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu của Pháp; dự Diễn đàn doanh nghiệp Việt-Pháp và chứng kiến Lễ trao 29 thỏa thuận hợp tác giữa các bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam với các đối tác Cộng hòa Pháp và một số nước châu Âu trên nhiều lĩnh vực như đầu tư, thương mại, xây dựng, quy hoạch, văn hóa, giáo dục, đào tạo, du lịch, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo...

Các hoạt động song phương, đa phương của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trong chuyến đi này đều thể hiện đường lối đối ngoại của Đảng và nhà nước về độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; đặc biệt cũng thể hiện một Việt Nam năng động, sáng tạo và thân thiện, có tiềm năng lớn trong hợp tác, đầu tư...

2. Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc nêu 3 đề xuất đến cộng đồng doanh nghiệp APEC

Từ ngày 11 - 12/11/2021, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tham dự Hội nghị cấp cao Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) lần thứ 28 theo hình thức trực tuyến.

Năm 2021 là năm đầu tiên nước Việt Nam triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 2021-2025, chuyển sang giai đoạn hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Việc Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc dự Tuần lễ Cấp cao APEC lần thứ 28 sẽ góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trong các hoạt động đa phương nói chung và APEC nói riêng, giúp Việt Nam phát huy vai trò và đóng góp tích cực hiệu quả vào quá trình xây dựng Kế hoạch triển khai Tầm nhìn APEC đến năm 2040.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã dự Hội nghị thượng đỉnh doanh nghiệp APEC 2021; dự Đối thoại thường niên giữa các nhà lãnh đạo APEC và Hội đồng kinh doanh APEC (ABAC) được tổ chức theo hình thức trực tuyến.

Phát biểu trong phiên đầu tiên của Hội nghị thượng đỉnh doanh nghiệp APEC sáng 11/11, Chủ tịch

nước Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao vai trò của APEC trong hơn 3 thập kỷ qua, nhấn mạnh rằng APEC không chỉ là động lực tăng trưởng toàn cầu, thúc đẩy thương mại, tạo thuận lợi cho đầu tư doanh nghiệp, mà còn tiên phong về quản lý ứng phó thiên tai, phát triển năng lượng sạch, bảo tồn đa dạng sinh học, thương mại hàng hóa môi trường.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã nêu ba đề xuất đến cộng đồng doanh nghiệp: Mỗi doanh nghiệp nên có kế hoạch và lộ trình cắt giảm khí thải tuân thủ mục tiêu, các chỉ số quy định của quốc gia về kiểm soát mức phát thải khí nhà kính, tiêu hao năng lượng, xanh hoá các ngành kinh tế, lối sống và tiêu dùng. Cần đầu tư cho tương lai khi hướng vào các dự án năng lượng sạch, phát triển công nghệ mới với “giá trị xanh” ngày càng cao, xây dựng nền nông nghiệp xanh thông minh; hình thành các chuỗi cung ứng xanh và khuyến khích thay đổi hành vi thân thiện với môi trường của người tiêu dùng. Hội đồng tư vấn kinh doanh APEC nên xây dựng “Bộ hướng dẫn thúc đẩy kinh doanh bền vững APEC”, với trọng tâm là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chủ tịch nước cũng khẳng định, Nhà nước, doanh nghiệp và toàn dân Việt Nam hiểu rõ nguy cơ và cơ hội đan xen, đồng thời cam kết hành động quyết liệt để chuyển đổi mô hình kinh tế sang tăng trưởng xanh và ứng phó toàn diện với biến đổi khí hậu. Bên cạnh việc tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, Việt Nam cũng xây dựng cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp nắm bắt cơ hội tham gia cung ứng sản phẩm và dịch vụ xanh; hoàn thiện thể chế, chính sách về phát triển các doanh nghiệp xanh, đổi mới sáng tạo, các khu công nghiệp sinh thái...

3. Căng thẳng giữa EU và Belarus về vấn đề người di cư

Cuộc khủng hoảng di cư ở biên giới Belarus với Ba Lan, nơi người di cư đổ xô đến từ đầu năm đến nay, đã leo thang mạnh từ ngày 8/11. Vài nghìn người từ phía Belarus đến biên giới Ba Lan và không rời khỏi khu vực biên giới, một số người trong số họ đã cố gắng lọt vào lãnh thổ của Ba Lan, phá vỡ hàng rào thép gai.

Thủ tướng Ba Lan Mateusz Morawiecki ngày 9/11 cảnh báo các làn sóng người di cư đông chưa từng thấy từ Belarus đang tìm cách xâm nhập nước này và đe dọa trực tiếp an ninh của toàn Liên minh châu Âu (EU). Ba Lan cho biết, hàng nghìn người di cư đã kéo tới tập trung tại khu vực gần biên giới nước này và Belarus. Một số người di cư mạnh dạn còn dùng các khí cụ để vượt qua hàng rào bảo vệ biên giới. Cục trưởng An ninh quốc gia Ba Lan Pawel Soloch lo ngại sẽ có thêm nhiều nhóm với hàng trăm người di cư tiếp tục kéo đến khu vực biên giới với Belarus. Hiện hàng trăm người vẫn đang cắm trại ở khu vực biên giới. Người phát ngôn Chính phủ Ba Lan Piotr Muller cho biết, có khoảng 3.000-4.000 người di cư tập trung gần biên giới hai nước và hơn 10.000 người khác đang ở nhiều khu vực của Belarus để chuẩn bị vượt biên.

Không chỉ Ba Lan, Đức-nước láng giềng của Ba Lan-cũng lo ngại trước sự gia tăng mạnh mẽ của người di cư từ Belarus qua Ba Lan để tới nước này. Giới chức Đức cho biết, riêng trong tháng 10 vừa qua, số người di cư tới nước này thông qua con đường trên là gần 5.000 người. Nhằm ngăn chặn làn sóng di cư, Chính phủ Đức đã triển khai thêm nhiều binh sĩ để tăng cường kiểm soát an ninh biên giới.

Hiện Ba Lan đã đóng cửa biên giới và điều 17 nghìn binh lính tới khu vực này. Litva cũng đã ban bố tình trạng khẩn cấp tại biên giới với Belarus.

Phản ứng trước những cáo buộc của các nước EU rằng Belarus cố tình làm leo thang khủng hoảng và kêu gọi áp đặt các biện pháp trừng phạt, Tổng thống Belarus Alexander Lukashenko cho rằng, chính các quốc gia phương Tây phải chịu trách nhiệm về tình trạng này. Bộ Quốc phòng Belarus ngày 09/11 đã gọi đây là những cáo buộc vô căn cứ đồng thời đồng thời cho rằng Ba Lan đang cố tình làm leo thang căng thẳng.

Cuộc khủng hoảng di cư đang diễn ra đã tiếp tục làm trầm trọng thêm căng thẳng giữa Belarus và Liên minh châu Âu (EU) vốn đã tồn tại từ năm ngoái. Năm 2020, EU đã quyết định ngừng tài trợ cho các dự án tại Belarus nhằm củng cố cơ sở hạ tầng ở biên giới và xây dựng các nơi trú ẩn cho người di cư trái phép. Động thái này diễn ra trong bối cảnh các nước phương Tây áp đặt một loạt các biện pháp trừng phạt nhằm vào Belarus vì cuộc khủng hoảng chính trị tại nước này. Đáp lại, Belarus đã đình chỉ thỏa thuận giữa nước này với EU về vấn đề người di cư, trong đó Minsk có nhiệm vụ ngăn người di cư đi qua lãnh thổ nước này để vào EU.

Trước tình hình căng thẳng tại biên giới giữa Belarus và Ba Lan đang diễn ra, EU đang xem xét áp đặt các biện pháp trừng phạt thứ 5 đối với các quan chức hàng đầu của Belarus và hãng hàng không nhà nước Belavia nhằm gây khó khăn hơn cho các hãng hàng không của nước này trong việc vận chuyển người di cư. Dự kiến dự thảo trên sẽ được thông qua vào tuần tới.

Liên hợp quốc cũng bày tỏ sự lo ngại và kêu gọi tìm giải pháp cho cuộc khủng hoảng di cư giữa Ba Lan và Belarus. Chủ tịch Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE) Ann Linde cũng đã thảo luận vấn đề này với Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn Filippo Grandi, cho rằng vấn đề này gây ảnh hưởng đến an ninh và ổn định của khu vực, có nguy cơ gây hậu quả nghiêm trọng cho người dân. Trong khi đó, Tổng thống Nga Putin cũng đã có cuộc điện đàm với Quyền Thủ tướng Đức Angela Merkel và đề nghị thiết lập đối thoại...

Theo một số nhà phân tích, giải pháp cho cuộc khủng hoảng di cư giữa Belarus và EU hiện nay phải được hai bên cùng nhau giải quyết cùng nhau. Trước đó, khi cuộc khủng hoảng di cư nổ ra ở châu Âu, EU đã phải cung cấp cho Thổ Nhĩ Kỳ 3-4 tỷ euro để kiểm chế dòng người di cư bằng cách thành lập các trại tị nạn trên lãnh thổ nước này.